SyncMaster P42H-2

Màn hình PDP Tài liệu Hướng dẫn sử dụng

Các chỉ dẫn về an toàn

Chú thích

🖉 Lưu ý

Bạn phải tuân theo các hướng dẫn về an toàn này để bảo đảm an toàn cho bản thân và phòng tránh gây hư hỏng tài sản.

Hãy đảm bảo rằng bạn đã đọc cần thận các hướng dẫn này và sử dụng thiết bị đúng cách. 📙 Cảnh báo / Lưu ý



Việc không tuân theo các chỉ dẫn được biểu thị bằng biểu tượng này có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng hoặc gây hư hỏng thiết bị.

📙 Các Ký hiệu Quy ước



Nguồn điện



Khi không sử dụng máy tính trong một khoảng thời gian dài, hãy cài máy tính của bạn ở chế độ DPM.

Nếu đang sử dụng màn hình bảo vệ, hãy cài máy sang chế độ màn hình hoạt động.

Các hình ảnh ở đây chỉ để tham khảo, và không áp dụng được trong tất cả trường hợp (hay quốc gia).

Phím tắt tới phần Hướng dẫn chống Hiện tượng lưu ảnh



Không sử dụng dây điện nguồn hoặc phích cắm điện hư hỏng, ổ điện lỏng hoặc hư hỏng.

Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không dùng tay ướt đụng vào ổ điện khi rút hoặc cắm phích điện vào ổ điện.



Nếu không, điều này có thể gây ra điện giật.



Hãy đảm bảo dây điện nguồn được nối vào ổ điện đã được tiếp đất.

Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc gây thương tích cho người sử dụng.



Bảo đảm phích cắm được cắm vào ổ điện chắc chắn và đúng cách.

Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.



Không dùng sức bẻ cong hoặc kéo phích cắm điện và không đặt vật nặng lên phích cắm điện.

Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

Không được cắm nhiều thiết bị điện vào cùng một ổ điện.

Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn do quá nhiệt.



Không được ngắt dây điện trong lúc đang sử dụng thiết bị.

• Nếu không, có thể làm hư hỏng thiết bị do điện giật.



Để rút màn hình ra khỏi nguồn điện, phải rút phích cắm ra khỏi ổ điện, vì thế, phích cắm điện có thể sử dụng ngay được.

• Việc này có thể gây điện giật hoặc hỏa hoạn.



Chỉ sử dụng dây điện do công ty chúng tôi cung cấp. Không được sử dụng dây điện nguồn của các thiết bị khác.

• Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Cài đặt



Bạn phải liên hệ với Trung tâm Dịch vụ được ủy quyền khi lắp đặt màn hình của bạn ở những khu vực nhiều bụi bẩn, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, độ ẩm cao, và tiếp xúc với hóa chất hoặc những nơi mà thiết bị vận hành liên tục suốt 24/24 như ở sân bay, bến tàu v.v...

Màn hình có thể bị hư hỏng nghiêm trọng nếu không thực hiện những chỉ dẫn này.



Hãy bảo đảm luôn có ít nhất hai người nâng nhấc và di chuyển thiết bị.

 Nếu không, thiết bị có thể bị rơi và gây thương tích cho người sử dụng và/hoặc hư hỏng thiết bị.



Khi lắp đặt thiết bị trong tủ hoặc kệ, hãy chắc chắn rằng mặt đế của thiết bị không lồi ra ngoài.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi hoặc gây thương tích cho người sử dụng.
- Sử dụng tủ hoặc kệ có kích thước phù hợp với thiết bị.







Hãy lắp đặt thiết bị tại những nơi thông thoáng tốt. Bảo đảm khoảng cách thông thoáng cách tường tối thiểu 10 cm.

 Nếu không, việc này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong thiết bị tăng.



 Nếu không, việc này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng (nghẹt thở) nếu trẻ em chơi đùa với bao bì.

Hãy chắc chắn để bao bì nhựa của thiết bị cách xa trẻ em.



Nếu chiều cao màn hình của bạn có thể điều chỉnh được, thì không được đặt bất kỳ vật nặng nào hoặc tỳ người lên chân đế khi hạ chiều cao màn hình.

Điều này có thể gây hư hỏng màn hình hoặc gây chấn thương cho người đang di chuyển nó.

Làm sạch



Khi lau chùi khung hoặc bề mặt màn hình PDP, hãy sử dụng khăn mềm và hơi ẩm.



Không xịt nước tẩy rửa trực tiếp lên bề mặt thiết bị.

 Nếu không, việc này có thể làm phai màu và hư hỏng cấu trúc, bề mặt màn hình có thể bị bong tróc.

Lau chùi thiết bị bằng cách sử dụng một khăn vải mềm và chỉ sử dụng nước tẩy rửa màn hình chuyên dụng. Nếu sử dụng các chất tẩy rửa khác ngoài nước tẩy rửa màn hình, cần pha loảng với nước theo tỷ lệ 1:10.



Khi lau chùi chân phích cắm điện hoặc lau bụi trong ổ điện, phải lau chùi bằng vải khô.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.

Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

▶ Khi lau chùi thiết bị, hãy chắc chắn đã rút dây điện nguồn.



Khi lau chùi thiết bị, hãy rút dây điện nguồn và lau chùi nhẹ nhàng bằng khăn khô.

 (Không sử dụng hóa chất như sáp, benzene, cồn, chất pha bóng, thuốc xịt muỗi, dầu nhớt, hoặc chất tẩy rửa). Các chất này có thể làm thay đổi màu sắc bên ngoài của thiết bị và làm bong tróc các nhãn dán trên thiết bị.



Vì vỏ thiết bị dễ bị trầy xước, nên chắc chắn chỉ sử dụng khăn mềm chuyên dụng.

 Chỉ sử dụng khăn chuyên dụng có thấm thêm một ít nước. Vì thiết bị có thể bị trầy xước nếu có lẫn bất kỳ vật nào trong khăn lau, vì vậy hãy chắc chắn giũ sạch khăn trước khi sử dụng.



Khi lau chùi thiết bị, không được xịt nước trực tiếp vào thân thiết bị.

- Hãy chắc chắn rằng nước không rơi vào bên trong thiết bị và thiết bị không bị ướt.
- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật, hỏa hoạn hoặc vận hành sai chức năng.

Khác



Dây là thiết bị có điện thế cao. Người dùng không được tự ý tháo lắp, sửa chữa hoặc điều chỉnh thiết bị.

Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
 Nếu cần sửa chữa thiết bị, hãy liên hệ Trung tâm Dịch vụ.



- Khi có mùi hoặc âm thanh lạ hoặc khói bốc ra từ thiết bị, hãy rút phích cắm điện ngay và liên hệ với Trung tâm Dịch vụ.
- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



h b v

Không đưa bất kỳ vật bằng kim loại nào như đũa, đồng xu, kim hay thanh thép, hoặc các vật dễ cháy như que diêm hay giấy vào bên trong thiết bị (qua lỗ thông hơi, các cổng ra hay cổng vào, v.v..)

- Nếu nước hoặc tạp vật bên ngoài rơi vào trong thiết bị, hãy rút cáp nguồn và liên hệ với một Trung tâm Dịch vụ.
- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Khi sử dụng màn hình có hình ảnh cố định trong một thời gian dài, thì hiện tượng lưu hình ảnh hoặc vết ố có thể xuất hiện.

- Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, hãy chuyển sang chế độ nghỉ hoặc chạy trình bảo vệ màn hình.
- D Cài đặt một độ phân giải và tần số phù hợp cho sản phẩm.
- Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến thị lực thiết bị.



Khi sử dụng headphone hoặc tai nghe, không được chỉnh âm lượng quá cao.

• Nghe âm thanh quá to có thể làm giảm thính lực của bạn.



Nếu bạn liên tục nhìn màn hình ở khoảng cách gần, thị lực của bạn có thể bị giảm.



Hãy nghỉ ngơi ít nhất năm (5) phút sau khi sử dụng màn hình trong một (1) giờ.

Việc này sẽ làm giảm mỏi mắt của bạn.



Không lắp đặt màn hình ở các vị trí không ổn định như kệ không chắc chắn hoặc bề mặt không bằng phẳng hoặc các vị trí có thể bị rung lắc.

- Nếu không, thiết bị có thể bị rơi và gây thương tích người sử dụng và/hoặc hư hỏng thiết bị.
- Nếu sử dụng màn hình ở nơi bị rung, màn hình có thể hư hỏng và gây ra hỏa hoạn.



Khi di chuyển thiết bị, hãy tắt và rút dây điện nguồn, cáp ăngten và tất cả các cáp khác đang kết nối với thiết bị.

• Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Hãy bảo đảm không cho trẻ em đu hoặc trèo lên thiết bị.

Thiết bị có thể rơi gây thương tích hoặc tử vong cho trẻ.



Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, hãy tháo dây điện nguồn ra khỏi ổ điện.

 Nếu không, việc này có thể dẫn đến quá nhiệt hoặc gây ra hỏa hoạn do bụi bặm, và có thể dẫn đến hỏa hoạn do bị điện giật hoặc rò rỉ điện.



Không đặt bất kỳ vật nặng nào, đồ chơi hoặc bánh kẹo như bánh ngọt, v.v.. vì có thể thu hút trẻ em đến gần thiết bị.

 Con của bạn có thể bám vào và làm rơi thiết bị và việc này có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong cho người sử dụng.



Hãy cấn thận không cho trẻ em ngậm pin vào miệng sau khi tháo pin ra khỏi bộ điều khiển từ xa. Cất giữ pin ở những nơi trẻ em hoặc trẻ sơ sinh không thể lấy được.

- Nếu trẻ em đã nuốt phải pin, hãy liên hệ ngay với bác sĩ của ban.
- Khi thay pin, hãy lắp đặt đúng điện cực (+, -).



Nếu không, pin sẽ bị hư hỏng hoặc gây hỏa hoạn, gây thương tích cho người sử dụng hoặc thiệt hại tài sản do rò rỉ hóa chất trong pin.



▶ Chỉ sử dung loai pin đúng tiêu chuẩn được chỉ đinh, không sử dụng đồng thời pin mới và pin cũ cùng lúc.

Nếu không, pin sẽ bị hư hỏng hoặc gây hỏa hoạn, gây thương tích cho người sử dụng hoặc thiệt hại tài sản do rò rỉ hóa chất trong pin



Không được thải bỏ pin (và các pin sạc) theo cách thông thường và chúng phải được hoàn trả lại để tái chế. Khách hàng phải có trách nhiêm hoàn trả lai các pin đã qua sử dung hoặc pin sac đế tái chế.

Khách hàng có thể trả lại pin đã dùng hay pin sạc cho trung tâm tái chế công cộng địa phương hoặc cho các cửa hàng bán cùng loại pin hay pin sạc đó.



▶ Không đặt thiết bị ở nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt như lò sưởi hoặc máy sưởi ấm.

Việc này có thể làm giảm tuổi thọ thiết bị và có thể gây ra hỏa hoan.



•

Không làm rơi bất kỳ vật nào lên thiết bị hoặc va đập vào thiết bį.

Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Khi có rò rỉ khí đốt, không chạm vào thiết bị hoặc dây điện nguồn, và phải tiến hành thông thoáng ngay.

Vì nếu có tia lửa, có thể gây phát nổ hoặc gây ra hỏa hoạn.



D Nếu thiết bị được bật mở trong một thời gian dài, màn hình có thể nóng. Không được chạm vào.



Đặt để các phụ kiện nhỏ cách xa tầm tay trẻ em.



▶ Hãy cẩn thận khi điều chỉnh góc nhìn màn hình hoặc chiều cao chân đế.

Việc này có thể gây thương tích nếu vì bàn tay hoặc ngón tay của bạn có thể bị kẹt.

 Đồng thời, nếu góc xoay quá lớn, màn hình có thể bị rơi và gây thương tích cho người sử dụng.



Không đặt thiết bị ở nơi quá thấp trẻ em có thể với tới.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi và gây thương tích cho người sử dụng.
- Vì phần trước của thiết bị nặng, cần đặt thiết bị trên bề mặt bằng phẳng và ổn định.



- Không đặt vật nặng lên thiết bị.
- Việc này có thể dẫn đến thương tích cho người sử dụng và/ hoặc hư hỏng thiết bị.

Giới thiệu

Phụ kiện trong hộp đựng

🖉 Lưu ý

Vui lòng chắc chắn rằng những phụ kiện sau đây được kèm theo Màn hình PDP của bạn.

Nếu thiếu bất kỳ chi tiết nào, xin liên hệ với đại lý.

Liên hệ với đại lý để mua thêm các chi tiết tùy chọn.

Kiểm tra các Thành phần của Gói sản phẩm



Mở khóa hộp sản phẩm, như hình hiển thị phía trên.



Nâng hộp sản phẩm bằng Kiểm tra các thành phần cách giữ các rãnh ở hai của gói sản phẩm. bên hộp sản phẩm. Gỡ bỏ bao xốp Styrofoam và nhựa dẻo vinyl bên ngoài.

🖉 Lưu ý

- Sau khi mở gói sản phẩm, hãy kiểm tra các thành phần của gói sản phẩm.
- Hãy giữ hộp đựng sản phẩm lại để vận chuyển sản phẩm sau này.

Tháo gỡ



Màn hình PDP



Màn hình PDP của Bạn

1

Mặt trước



Nút SOURCE [SOURCE]

Chuyển chế độ PC sang chế độ Video. Chỉ cho phép thay đổi nguồn đối với những thiết bị ngoại vi kết nối cùng lúc với Màn hình PDP.

[PC] [DVI] [AV] [HDMI] [Component]

Nút Enter [@]

Kích hoạt các mục menu được tô sáng.

2 Nút MENU [MENU]

Để mở và thoát khỏi menu trên màn hình. Cũng dùng để thoát khỏi menu OSD hoặc quay về menu trước.

3 - VOL+

Di chuyển từ menu này sang menu khác theo phương ngang hoặc điều chỉnh các giá trị trên menu đã chọn. Khi OSD không xuất hiện trên màn hình, nhấn nút này để điều chỉnh âm lượng.

4 A SEL V

Di chuyển từ menu này sang menu khác theo phương đứng hoặc điều chỉnh các giá trị trên menu đã chọn.

Nút Nguồn điện [也]

Sử dụng nút này để bật và tắt Màn hình PDP.

6 Chỉ báo nguồn

Chỉ báo chế độ Tiết kiệm điện (PowerSaver) bằng đèn xanh nhấp nháy

Xem chức năng PowerSaver được mô tả trong tài liệu này để biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến các chức năng tiết kiệm điện. Để tiết kiệm năng lượng, hãy TÅT Màn hình PDP của bạn khi không cần thiết hoặc khi bạn không sử dụng trong một khoảng thời gian dài.

7

Bộ cảm biến Điều khiển từ xa

Hướng bộ điều khiển từ xa về điểm này trên Màn hình PDP.

Mặt sau



Để biết thêm thông tin chi tiết về việc kết nối cáp, vui lòng tham khảo mục trong phần Kết nối Cáp trong phần Thiết lập. Cấu hình nằm phía sau của Màn hình PDP có thể thay đổi chút ít tùy vào mẫu Màn hình PDP.









Dây nguồn cắm vào màn hình PDP và ổ cắm trên tường.

B





Cổng chương trình MDC(Thiết bị điều khiển đa hiển thị)

RGB/COMPONENT IN (Cổng kết nối Video PC)

Sử dụng cáp D-Sub (15 chân D-Sub) - Chế độ PC (Analog PC)

🕘 DVI IN (Cổng kết nối Video PC)

Sử dụng cáp DVI (DVI-D sang DVI-D) - Chế độ DVI (PC Kỹ thuật số)

5 DVI / RGB IN (PC/DVI Cổng kết nối Thiết bị Âm thanh (Đầu vào))



⁶ AV/COMPONENT AUDIO IN [L- AUDIO - R]

Kết nối cổng của đầu DVD, VCR (Hộp tiếp nhận và giải mã DVD/DTV) với cổng [L-AU-DIO - R] của Màn hình PDP.



Kết nối cổng [VIDEO] của màn hình với cổng xuất video của thiết bị bên ngoài bằng cách sử dụng cáp VIDEO.



Đầu cắm cổng ra tai nghe.

🤨 оvi оит [номі]

Dùng thiết bị để kết nối thiết bị vào màn hình khác. .

Có thể kết nối đến 10 bộ màn hình PDP.



Kết nối HDMI cổng nằm phía sau Màn hình PDP của bạn HDMI với cổng ra của thiết bị số bằng cách sử dụng cáp HDMI.





Kensington Lock

Khóa Kensington là thiết bị được đùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi dùng hệ thống ở những nơi công cộng. Thiết bị khóa này phải được mua riêng. Hình dáng và phương pháp cài khóa thực tế có thể khác với hình ảnh minh họa tùy theo xuất xứ của thiết bị. Hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm của Khóa Kensington để sử dụng đúng cách. Thiết bị khóa này phải được mua riêng.

🖉 Lưu ý

Vị trí của khóa Kensington có thể thay đổi tùy theo kiểu mẫu.

Sử dụng khóa Anti-Theft Kensington

- Lắp thiết bị khóa vào trong khe cắm Kensington trên Màn hình ^B và vặn theo chiều khóa lại A.
- 2. Nối cáp cho khóa Kensington.
- Cố định khóa Kensington vào bàn hoặc một vật thể nặng cố định.



Xem phần Connecting Cables để biết thêm thông tin về việc kết nối cáp.

Điều khiển từ xa

🖉 Lưu ý

Hiệu suất của bộ điều khiển từ xa có thể bị ảnh hưởng bởi TV hay các thiết bị điện tử khác hoạt động gần Màn hình PDP, gây ra sự rối loạn chức năng do có tác động tới tần số hoạt động.



4. Nút DEL -/	Nút "-" chỉ có tác dụng cho DTV. Nó được sử dụng để chọn MMS (đa kênh) cho một DTV.					
5. + VOL -	Điều chỉnh âm lượng.					
6. 🕊 MUTE	Tạm dừng (tắt tiếng) âm thanh đầu ra tạm thời. Được hiển thị ở góc dưới bên trái màn hình. Âm thanh sẽ phát lại nếu bạn nhấn MUTE hoặc - VOL + trong chế độ Tắt tiếng.					
7. TV/DTV	Chọn trực tiếp chế độ TV và DTV.					
8. 🎵 MENU	Mở menu trên màn hình và thoát ra khỏi menu hoặc đóng menu điều chỉnh.					
9. 💽	Kích hoạt các mục menu được tô sáng.					
10. <i>i</i> INFO	Thông tin về hình ảnh hiện hữu được hiển thị ở góc trên bên trái của màn hình.					
11. Các nút màu	Nhấn để thêm hay xóa các kênh và để lưu các kênh vào danh sách các kênh yêu thích trong menu "Channel List" (Danh sách kênh).					
12. 1 /2 TTX/MIX	Các kênh TV cung cấp các dịch vụ nhập thông tin bằng tel- etext.					
	- Các nút teletext					
8	ei , 🕕 e7 , 18 e9 , 18 e , 19 e9 , 20 e/(= , 21 ei , 28 ei , 25 ex ,					
	Để có thêm thông tin > TTX / MIX					
13. STILL	Nhấn nút một lần để cố định màn hình. Nhấn lại lần nữa để giải phóng màn hình.					
14. AUTO	Điều chỉnh màn hình hiển thị trong chế độ PC . Bằng cách thay đổi độ phân giải trong bảng điều khiển, chức năng tự động sẽ được thực hiện.					
15. S.MODE	Khi bạn nhấn nút này, chế độ hiện tại sẽ được hiển thị ở phần dưới trung tâm của màn hình. Màn hình PDP được tích hợp bộ tăng âm độ trung thực cao. Sau khi nhấn nút một lần nữa để chuyển qua chế độ cấu hình đã được cài đặt sẵn. (Standard Music Movie Speech Custom)					
16. MDC	Nút khởi động nhanh MDC.					
17. LOCK	Bật hoặc tắt tất cả các phím chức năng trên cả bộ điều khiển từ xa và Màn hình PDP ngoại trừ các nút Nguồn và LOCK.					
18. 🔁 SOURCE	Nhấn nút để thay đổi tín hiệu vào SOURCE.					
	Việc thay đổi SOURCE chỉ cho phép đối với các thiết bị ngoại vi được kết nối cùng lúc với màn hình.					
19. 🖭 ENTER/PRE-CH	Nút này được sử dụng để trở về kênh ngay trước đó.					
20. ∨ CH/P ∧	Trong chế độ TV , chọn các kênh TV.					
21. D.MENU	Hiển thị menu DTV					

22. GUIDE	Hiển thị Chỉ dẫn Chương trình Điện tử (EPG).
23. 🖱 RETURN	Trở về menu trước.
24. Các nút Lên-Xuống-Trái- Phải	Di chuyển từ menu này sang menu khác theo phương ngang, phương đứng hoặc điều chỉnh các giá trị trên menu đã chọn.
25. → 🕼 EXIT	Thoát khỏi màn hình menu.
26. (●) SRS	Chọn chế độ SRS TruSurround XT.
27. MagicInfo	Nút khởi động nhanh MagicInfo .
28. P.MODE	Khi bạn nhấn nút này, chế độ ảnh hiện tại được hiển thị ở phần dứơi trung tâm của màn hình.
	AV / HDMI / TV : P.MODE
	Màn hình PDP có bốn thông số cài đặt hình ảnh tự động được nhà sản xuất cài đặt sẵn. Lặp lại thao tác nhấn phím

Màn hình PDP có bốn thông số cài đặt hình ảnh tự động được nhà sản xuất cài đặt sẵn. Lặp lại thao tác nhấn phím lần nữa để chuyển lần lượt qua các cấu hình đã được cài đặt sẵn. (**Dynamic Standard Movie Custom**)

PC / DVI / MagicInfo: M/B (MagicBright)

MagicBright là tính năng mới cung cấp môi trường hiển thị
hình ảnh tối ưu tùy thuộc vào nội dung bạn đang xem. Lặp
lại thao tác nhấn phím lần nữa để chuyển lần lượt qua các
cấu hình đã được cài đặt sẵn. (Entertain Internet
Text Custom)

29. H DUAL/MTS DUAL-

Các chế độ STEREO/MONO, DUAL I / DUAL II và MONO/ NICAM MONO/NICAM STEREO có thể vận hành tùy thuộc vào chế độ phát tín hiệu bằng cách sử dụng nút DUAL trên bộ điều khiển từ xa trong khi đang xem TV.

MTS-

Bạn có thể chọn chế độ MTS (Âm thanh TV nổi Đa kênh).

		Kiểu <i>l</i> thanh	Âm I	MTS/S_	_Mode	Mặc đị	nh	
	FM Stereo	Mono	ſ	Mono		Thay	đổi	thủ
		Stereo	ſ	Mono	Stereo	công		
		SAP	ſ	Mono	SAP	Mono		
30. <i>PIP</i>	Mỗi lần bạn nh	ấn nút này, r	một r	màn hìr	nh PIP sẽ i	xuất hiệ	èn.	
	- Chức năng n này.	ày không hc	oạt đ	ộng đố	i với Màn	hình Pl	DP	
31. SWAP	Hoán chuyển c chính. Hình ản	các nội dung h trên cửa số	g tror ổ PIP	ng cửa ' sẽ xuấ	sổ PIP và t hiện trên	i hình ả màn hì	inh inh	

chính, trong khi đó hình ảnh trên màn hình chính sẽ được chuyển sang cửa PIP.

- Chức năng này không hoạt động đối với Màn hình PDP này.

Sơ đồ máy móc (P42H-2)

Sơ đồ máy móc

QUY MÔ MÔ HÌNH MẠNG





0



Đầu Màn hình PDP QUY MÔ MÔ HÌNH MẠNG



Lắp đặt Giá đỡ treo tường VESA

- Khi lắp đặt giá đỡ VESA, hãy đảm bảo bạn tuân thủ theo các Tiêu chuẩn VESA quốc tế.
- Để mua Giá đỡ VESA và tìm Thông tin Lắp đặt: Vui lòng liên hệ với Nhà phân phối SAMSUNG gần nhất để đặt hàng. Sau khi bạn đã đặt hàng, các chuyên viên lắp đặt sẽ đến chỗ của bạn và tiến hành việc lắp đặt giá đỡ.
- Cần ít nhất 2 người để di chuyển Màn hình PDP.
- SAMSUNG không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hư hỏng thiết bị hoặc thương tổn nào gây ra bởi việc lắp đặt theo ý muốn của khách hàng.

Kích thước



🗥 Lưu ý

Để gắn chặt giá đỡ vào tường, chỉ được phép dùng các vít máy có đường kính 6 mm và chiều dài từ 8 đến 12 mm.

Lắp đặt Giá đỡ treo tường

- Liên hệ một kỹ thuật viên để hỗ trợ lắp đặt giá đỡ treo tường.
- SAMSUNG Electronics không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào đối với thiết bị hoặc gây thiệt hại cho khách hàng nếu khách hàng tự thực hiện việc lấp đặt.
- Thiết bị này dùng để lắp đặt trên tường xi măng. Thiết bị sẽ không giữ được ổn định khi bạn lắp đặt trên tường thạch cao hay gỗ.

Các thành phần

Chỉ dùng các thành phần và phụ kiện được bán kèm với thiết bị.



Lắp Giá đỡ treo tường

🖉 Lưu ý

Có hai bản lề (trái và phải). Chú ý sử dụng bản lề phù hợp.

1. Gắn vào và siết chặt Vít giữ theo chiều của mũi tên.

Khi thực hiện xong, gắn giá đỡ lên tường.



Có hai bản lề (trái và phải). Chú ý sử dụng bản lề phù hợp.

- A Vít giữ
- B Giá đỡ treo tường
- C Bản lề (Trái)
- D Bản lề (Phải)
- Trước khi khoan vào tường, kiểm tra xem chiều dài giữa hai lỗ khóa ở mặt sau của thiết bị có đúng chưa.

Nếu chiều dài quá dài hoặc quá ngắn, thả lỏng một số hay tất cả 4 vít trên giá đỡ treo tường để điều chỉnh chiều dài.



- A Chiều dài giữa hai lỗ khóa
- 3. Kiểm tra sơ đồ lắp đặt và đánh dấu các điểm khoan trên tường. Sử dụng mũi khoan 5,0 mm để khoan lỗ có chiều sâu hơn 35 mm. Cố định từng mỏ neo vào lỗ khoan. So khớp mỗi lỗ của bản lề và giá treo với các lỗ mỏ neo tương ứng và rồi đưa vào và siết chặt 11 vít A.



Để gắn thiết bị vào giá đỡ treo tường

Hình dạng thiết bị có thể thay đổi theo kiểu thiết bị. (Thao tác lắp ráp các móc nhựa và các vít giống nhau)

1. Tháo 4 vít ở mặt sau của thiết bị.



2. Lắp vít B vào trong móc nhựa.



🗥 Lưu ý

- Gắn thiết bị lên giá đỡ treo tường và đảm bảo nó được gắn cố định vào các móc nhựa bên trái và phải.
- Cẩn thận khi lắp đặt thiết bị vào giá đỡ vì các ngón tay có thể bị kẹt vào trong các lỗ.
- Đảm bảo giá đỡ treo tường được gắn cố định vào tường, nếu không thiết bị sẽ không được giữ yên sau khi lắp đặt.
- 3. Siết chặt 4 vít ở bước 2 (móc nhựa + vít B) vào các lỗ mặt trước của thiết bị.



4. Tháo chân an toàn (3) và đưa 4 kẹp giữ thiết bị vào trong các lỗ tương ứng (1) của giá đỡ. Sau đó, đặt thiết bị (2) cố định một cách chắc chắn vào giá đỡ. Đảm bảo đẩy thêm vào và siết chặt chân an toàn (3) để giữ chắc thiết bị vào giá đỡ.



A -	Màn hình PDP
В-	Giá đỡ treo tường

C - Tường

Điều chỉnh Góc của Giá đỡ treo tường

Điều chỉnh góc của giá đỡ sang -2° trước khi lắp nó vào tường.



- 1. Gắn thiết bị vào giá đỡ treo tường.
- Giữ thiết bị ở phía trên phần chính giữa và kéo nó hướng về trước (theo chiều của mũi tên) để điều chỉnh góc.



Bạn có thể điều chỉnh góc của giá đỡ trong khoảng từ -2° đến 15°.



Phải chắc chắn bạn sử dụng phần trung tâm ở phía trên, không phải là bên trái hay bên phải của thiết bị để điều chỉnh góc.

Các kết nối

Kết nối với máy tính



Sử dụng Dây điện nguồn tiếp đất

Nếu không thực hiện việc này, dây tiếp đất có thể gây điện giật. Hãy chắc chắn nối đất đúng cách cho dây tiếp đất, trước khi đấu nối nguồn AC. Khi tháo dây tiếp đất, hãy đảm bảo đã tháo dây cắm điện AC ra khỏi ổ cắm điện trước.

🖉 Lưu ý

Các thiết bị đầu vào AV như đầu DVD, VCR hay máy quay video xách tay cũng như máy tính của bạn đều có thể được kết nối với Màn hình PDP. Để có thêm thông tin về kết nối với các thiết bị đầu vào AV, vui lòng tham khảo phần nội dung của mục Điều chỉnh Màn hình PDP của bạn.



- Kết nối dây nguồn của màn hình PDP với cổng nguồn vào ở phía sau của Màn hình PDP. Bật công tắc nguồn điện.
- 2 Có 2 cách để kết nối cổng D-sub với Màn hình PDP của bạn. Hãy chọn một trong các cách sau:

🕛 Sử dụng đầu cắm D-sub (Analog) trên card màn hình.

 Kết nối cáp hỗ trợ D-sub với cổng 15 chân ở phía sau RGB Màn hình PDP của bạn và Cổng D-sub 15 chân trên máy tính của bạn.



222 Sử dụng đầu cắm DVI (Tín hiệu số) trên card màn hình.

 Kết nối Cáp DVI vào DVI(HDCP) cổng ở phía sau Màn hình PDP của bạn và với cổng DVI trên máy tính.

Kết nối cáp âm thanh của Màn hình PDP của bạn với cổng âm thanh ở phía sau máy tính của bạn.



- Bật cả máy tính và Màn hình PDP của bạn.
- Cáp DVI là phần tùy chọn.
- Liên hệ với Trung tâm Dịch vụ SAMSUNG Electronics tại địa phương để mua thêm các linh kiện tùy chọn.

Kết nối với các Thiết bị khác



Sử dụng Dây điện nguồn tiếp đất

Nếu không thực hiện việc này, dây tiếp đất có thể gây điện giật. Hãy chắc chắn nối đất đúng cách cho dây tiếp đất, trước khi đấu nối nguồn AC. Khi tháo dây tiếp đất, hãy đảm bảo đã tháo dây cắm điện AC ra khỏi ổ cắm điện trước.

🖉 Lưu ý

Các thiết bị đầu vào AV như đầu DVD, VCR hay máy quay video xách tay cũng như máy tính của bạn đều có thể được kết nối với Màn hình PDP. Để có thêm thông tin về kết nối với các thiết bị đầu vào AV, vui lòng tham khảo phần nội dung của mục Điều chỉnh Màn hình PDP của bạn.

Kết nối với các Thiết bị AV



- Kết nối cổng của đầu DVD, VCR (Hộp tiếp nhận và giải mã DVD/DTV) với cổng [R-AUDIO-L] của Màn hình PDP.
- Sau đó, bật DVD, máy VCR hoặc các máy quay phim sử dụng đĩa DVD hoặc băng từ bên trong.
- 3. Chọn AV bằng nút SOURCE .



Màn hình PDP có cổng kết nối AV để kết nối với các thiết bị AV như DVD, VCR hay Máy quay video xách tay. Bạn có thể cảm nhận được các tín hiệu AV khi Màn hình PDP được bật lên.

Kết nối với Máy quay phim



- Định vị các jack cắm đầu ra AV trên máy quay phim xách tay. Thông thường, các đầu ra này nằm ở bên cạnh hay mặt sau của máy quay phim xách tay. Kết nối một bộ các dây cáp âm thanh giữa các dây jack cắm AV AUDIO IN [L-AUDIO-R] và cổng trên Màn hình PDP.
- Kết nối cáp video với các dây jack cắm VIDEO OUTPUT trên máy quay video xách tay và cổng AV IN [VIDEO] trên Màn hình PDP.
- 3. Chọn **AV** cho kết nối Máy quay phim bằng cách sử dụng nút Source phía trước Màn hình PDP hoặc trên bộ điều khiển từ xa.
- 4. Sau đó, bật Máy quay phim xách tay và đưa băng vào để bắt đầu xem.



Các bộ cáp âm thanh – hình đề cập ở đây thường được bán kèm với Máy quay phim xách tay. (Nếu không, bạn có thể tìm mua ở các cửa hàng điện tử tại địa phương). Nếu máy quay phim hỗ trợ âm thanh nổi, bạn cần phải sử dụng bộ cáp đôi.

Kết nối bằng cáp HDMI



🖉 Lưu ý

- Các thiết bị đầu vào như DVD kỹ thuật số được kết nối với cổng HDMI IN Màn hình PDP bằng cách sử dụng cáp HDMI.
- Bạn không thể kết nối một PC với cổng HDMI IN.



Kết nối bằng cáp chuyển DVI sang HDMI

🖉 Lưu ý

- Kết nối cổng ra DVI của một thiết bị đầu ra kỹ thuật số với cổng DVI IN của Màn hình PDP bằng cách sử dụng cáp DVI.
- Đặt tên cho ngõ vào DVI đến thiết bị AV trong Source
- Edit Name.

Kết nối với Hệ thống Âm thanh





 Kết nối một bộ dây cáp âm thanh giữa các dây jack AUX L, R trên HỆ THỐNG ÂM THANH với cổng AUDIO OUT [L-AUDIO-R] trên Màn hình PDP.



Giới thiệu



Bắt đầu – Màn hình Chính

Start > Program> Samsung > MDC System to start the program.

Chọn cài đặt để xem tập hợp các kiểu màn hình được chọn trong bản trình chiếu.

Control	Image Image Size On Time of Time 0 0 PC 16:9 O O Power On O Power O
iource	Image: Constraint of the second sec
Time	
٩P	
ottings	
enance	¥
)	

- 1. Dùng các biểu tượng chính để chuyển sang màn hình tương ứng.
- 2. Cho phép bật hay tắt chức năng nhận tín hiệu điều khiển từ xa của đơn vị màn hình hiển thị.
- 3. Thiết lập Chức năng Khóa.
- 4. Cài đặt Cổng Nối tiếp máy PC (PC Serial Port) có thể thay đổi. Giá trị ban đầu là COM1.
- 5. Nhấp Chọn tất cả hoặc Xóa để chọn hoặc xóa tất cả màn hình hiển thị.
- 6. Dùng Sơ đồ để xem thông tin ngắn gọn về màn hình hiển thị được chọn.
- 7. Chọn màn hình hiển thị từ Chọn Hiển thị (Display Selection).
- 8. Sử dụng các Công cụ Điều khiển (Control Tools) để điều khiển các màn hình hiển thị.
 - <Lưu ý> Chức năng Bật/Tất (Enable/Disable) điều khiển từ xa vẫn hoạt động cho dù nguồn đang Bật/Tất (On/Off), và điều này áp dụng cho tất cả các màn hình hiển thị liên kết với các màn hình có kết nối với MDC. Tuy nhiên, bất kế trạng thái đang có vào thời điểm MDC ngưng hoạt động, chức năng nhận tín hiệu điều khiến từ xa của tất cả các màn hình hiển thị luôn được tái lập về giá trị Bật (Enable) khi MDC đóng.

Port Selection

🛅 Multiple Display Co	ntrol	1233								×
File Remocon	Safe	ety Lo	ick i	Port Selectio	n Help	-			SAMSUNG DIGIT	Ð
				COM1						
	-	alaet	All	COM2	- A - A	Riev				
		BIBLI	All	COM3	• •	Juby				
Power Control		ID	6	COM4	Image S	Size (On Timer	Of Timer		
	Ē	0	0	PC	16:9	9	0	0-	Power On	
Input Source	Ē		-			-		_		
	H				_	-				
	븜					-		_	Volume 10	
Image Size	Ш					_				
\bigcirc								-		
Time	_									
1 Marcon	ID	<u>0</u>	Lamp	Temp.Status	B/R Senser	Fan	Curre	ntTemp.		
9	0	0	0	0	0	1	49	<u> </u>		
PIP										
20										
Settings										
	-		_			_				
Maintenance										

- 1. Điều khiển Đa Hiển thị (Multiple Display Control) được chọn mặc định cho cổng COM1
- Nếu có bất cứ cổng nào khác ngoài cổng COM1, các giá trị từ COM1 đến COM4 có thể được chọn từ Menu Chọn Cổng (Port Selection Menu).
- Nếu tên cổng kết nối với màn hình dùng cáp nối tiếp không được chọn chính xác, việc trao đổi tín hiệu sẽ không thể thực hiện được.
- 4. Cổng được chọn được sẽ lưu lại trong chương trình và được sử dụng cho chương trình sau đó.



 Nhấp vào phần Điều khiển Nguồn điện (Power Control) của các biểu tượng chính và màn hình Điều khiển Nguồn điện (Power Control) sẽ hiển thị.

👼 Multiple Display Co	ntrol									
File Remocon	Safety	y Lock	Port Selection	n Help	10000					SAMSUNG DIGITALD
Power Control	Selu	ect Alt D 🔃	Clear All Input PC	C E E E E E E E E E E E E E E E E E E E	Busy Size C	On Timer C	Off Timer	• Powe	er On	Power Off
Input Source		-1)-2-	3	-(4 -(5	Volume	10 🛫	
Time		Lamp	Temp.Status	B/RSenser	Fan	Current	Temp.			
PIP			0		1	49				
Settings Maintenance							v			

🜟 Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Nguồn điện (Power Control). 1) 🕑 Power Status(Trạng thái Nguồn)

- 2) Input
- 3) Image Size
- 4) On Timer
- 5) Off Timer

2. Dùng phím Chọn Tất cả (Select All) hay các Hộp Đánh dấu (Check Box) để chọn điều khiển một màn hình hiển thị.



🜟 📝 Điều khiển Nguồn (Power Control) cho phép điều khiển một số chức năng của màn hình hiển thị được chọn.

1) Power On/Off

- On/Off nguồn của màn hình hiển thị được chọn.

- 2) Volume
 - Điều khiển mức âm lượng của màn hình hiển thị được chọn.

Trị số mức âm lượng nhận được từ màn hình hiển thị đã chọn trong tập hợp các màn hình sẽ hiển thị bên trong khung trình chiếu.

(Khi bạn hủy chọn lựa hay chọn Chọn tất cả (Select All), giá trị được trả về trị số mặc định là 10)

Bật/Tắt Chức năng Tắt tiếng (Mute On/Off)

- Turns on/off the Mute function of the selected display.
- When selecting one set at a time, turn on the Mute function for the selected set. Chức năng Tắt tiếng (Mute) tự động hủy chọn khi bạn điều chỉnh mức âm lượng. (Các giá trị trở về cài đặt mặc định khi bạn hủy các chọn lựa hay chọn "Chọn Tất cả.")
- 🜟 Chức năng Kiểm soát Nguồn điện (Power Control) có tác dụng trên tất cả các màn hình hiển thị.
- Chức năng Kiểm soát Âm lượng (Volume Control) và Tắt tiếng (Mute) chỉ có tác dụng trên các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn điện đang BẠT (ON).



 Nhấp vào phần Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của các biểu tượng chính và màn hình Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) sẽ hiền thị.
 Nhấp Chọn Tất cả (Select All) hay dùng Hộp Đánh dấu (Check Box) để chọn điều khiển một màn hình hiển thị.

• TV Mode



• PC Mode

File Remocon	ntrol Safety Lo	ock Por	t Selection Help	SAMSUNG DIGITAL
	Select	All	Clear All 🥹 Busy	
PowerControl	D ID		Input	[]
	📝 0	•	PC 📥	Choose Input Source
Input Source				
image Size				
\odot		++		(3) DVI Componen 8
Time				
PIP				
20				
Settings				
			<u>×</u>	
Maintenance				
l				

Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Nguồn tín hiệu Vào (Input Source Control).

1) PC

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành PC.

2) BNC

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành BNC.

3) DVI

Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành DVI.

4) TV

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành TV.

5) DTV

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành DTV.

6) AV

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành AV.

7) S-Video

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành S-Video.

8) Component

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành Component.

9) MagicInfo

- Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.

10) HDMI

- Thay đổi Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) của màn hình hiển thị được chọn thành HDMI.

11) Channel

- M ũ i tên kênh sẽ xuất hiện khi chọn Input Source (Nguồn Tín hiệu vào) là TV.

★ Chỉ có thể chọn Nguồn TV trong các sản phẩm có tính năng TV và các kênh kiểm soát chỉ có thể dùng khi Nguồn Tín hiệu vào là TV.

Chức năng Điều khiển Nguồn tín hiệu Vào (Input Source Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn điện đang BÂT (ON).



PC, BNC, DVI

 Nhấp vào phần Kích thước Hình ảnh (Image Size) của các biểu tượng chính và màn hình điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size) sẽ hiển thị.

통 Multiple Display Co	ontrol		2			
File Remocon	Safe	ty Lo	ck P	ort Selection Help		SAMSUNG DIGITION
(0	Se	lect /	A11	Clear All 🤤	Busy	
Power Control		10	875	Internet Class		6
		0		Image Size	Input	PC Source Video Source
Input Source	H	0		10-9		
	H		(1)		3	PC, BNC, DVI
	H		\square			16 - 9
image Size	H		\vdash		-4-	
Θ	H					4:3
Time	H		\square			
	H					
PIP	Ē		\vdash			
NA						
Settings			\square			
Maintonanco	_					
mantenance						~
						\square
			_			(

🜟 Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size Control).

- 1) Ower Status (Trạng thái Nguồn)
 - Hiển thị trạng thái nguồn điện của màn hình hiển thị hiện tại.
- 2) Image Size

- Hiển thị Kích thước Hình ảnh (Image Size) hiện tại của màn hình đang dùng.

- 3) Input
 - Hiển thị Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) hiện tại của màn hình đang dùng.
- 4) Sơ đồ Thông tin (Info Grid) chỉ hiển thị các màn hình có Nguồn tín hiệu Vào (Input Source) là PC, BNC, DVI.
- 5) PC Source
 - Nguồn PC Khi nhấp vào thẻ Image Source (Nguồn Hình ảnh vào) khi thẻ này xuất hiện lần đầu.
 - Phím Điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size Control) có tác dụng điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size) cho các tín hiệu PC,BNC,DVI.
- 6) Video Source
- Nhấp vào thẻ Video Source (Nguồn Video) để điều chỉnh Kích thước Hình ảnh của TV, AV, S-Video, Thiết bị .
- ★ Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- Chức năng Điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn đạng BẤT (QN) nguồn đang BẬT (ON).



TV, AV, S-Video, Component, DVI(HDCP), HDMI, DTV.

1. Nhấp vào phần Kích thước Hình ảnh (Image Size) của các biểu tượng chính và màn hình điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size) sẽ hiển thị.

Multiple Display Co File Remocon	ntrol Safel	ty Loo	:k P	ort Selection Help	1	SAMEUNG DIGITAD
Power Control	Se V	IP ct /		Clear All (2) Image Size 16:9	Busy AV	PC Source Video Source TV,AV,S-Video,Component,HDMI,DTV Image Size Auto Wide 16 : 9
Time C Time PIP						Wide Zoom Zoom 3 Zoom 1 Zoom 2 4 : 3 Just Scan Wide Fit
Settings Maintenance						Screen Mode 16 : 9 Wide Zoom Zoom 4 : 3

- Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size Control).
 Nhấp vào thẻ Video Source (Nguồn Video) để điều chỉnh Kích thước Hình ảnh của TV, AV, S-Vide, Component, HDMI, DTV.
- Nhấp Chọn Tất cả (Select All) hay dùng Hộp Đánh dấu (Check Box) để chọn điều khiển một màn hình hiến thị.
- 2) Sơ đồ Thông tin chi hiển thị các màn hình có nguồn tín hiệu vào TV, AV, S-Video, Component, HDMI, DTV.
- 3) Chuyển đối Kích thước Hình ảnh (Image Size) của màn hình hiển thị một cách ngẫu nhiên. Lưu ý: Chức năng Auto Wide, Zoom1 and Zoom2 (Tự động Chỉnh chiều ngang, Thu/Phóng1 và Thu/Phóng2) không sử dụng được khi kiểu tín hiệu vào dành cho Thiết bị và DVI (HDCP) thuộc loại 720p hay 1080i.
- 4) Các chế độ màn hình chi có thể được điều chỉnh khi đã kết nối TV (chỉ có ở PAL) và chức năng Image Size (Kích thước Hình ảnh) được chọn là Auto Wide (Canh rộng Tự động).
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- Chức năng Điều khiển Kích thước Hình ảnh (Image Size Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn điện đang BÂT (ON).



1. Nhấp vào Thời gian (Time) trên các biểu tượng chính và sau đó, màn hình Điều khiển Thời gian (Time Control) sẽ hiển thị.
| 📑 Multiple Display C | ontrol | <u>=</u> o× |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| File Remocon | Safety Lock Port Selection Help | SAMSUNG DIGITaL |
| File Remocon | Safety Lock Port Selection Help Select All Clear All Busy ID ID ID ID </th <th>Current Time
1 05:23
Apply
On Time Setup
1 0 0 AM 0 Off
Hour Minute AM.PM Status
PC 1 0 0
Source Volume
Apply
Off Time Setup
1 0 0 AM 0 Off
Hour Minute AM.PM Status
Apply
Apply
Off Time Setup
1 0 0 AM 0 Off
Hour Minute AM.PM Status
Apply</th> | Current Time
1 05:23
Apply
On Time Setup
1 0 0 AM 0 Off
Hour Minute AM.PM Status
PC 1 0 0
Source Volume
Apply
Off Time Setup
1 0 0 AM 0 Off
Hour Minute AM.PM Status
Apply
Apply
Off Time Setup
1 0 0 AM 0 Off
Hour Minute AM.PM Status
Apply |
| | | |

🜟 Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Thời gian (Time Control).

1) Current Time

- Cài thời gian hiện hành cho màn hình hiển thị đã chọn (Giờ của Máy PC (PC Time)).
- Để thay đổi thời gian hiện hành, đầu tiên hãy thay đổi Giờ của Máy PC (PC Time).
- 2) On Time Setup
 - Đặt các giá trị giờ, phút, AM/PM của Giờ Mở (On Time), Trạng thái (Status), Nguồn vào (Source), âm lượng cho màn hình hiên thị được chọn.
- 3) Off Time Setup
- Đặt các giá trị giờ, phút, AM/PM, Trạng thái của Giờ Tắt (Status for Off Timer) cho màn hình được chọn.
- 4) Hiển thị các cài đặt Giờ Mở (On Timer).
- 5) Hiển thị các cài đặt Giờ Tắt (Off Timer).
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.

* Chức năng Điều khiển Thời gian (Time Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn đang BÂT (ON).

🜟 Trong phần On Time Setup (Thiết lập Thời gian Bật) , chức năng TV Source (Nguồn TV) chi dành cho Kiểu Màn hình TV



PIP Size

 Nhấp vào PIP trên các biểu tượng chính và sau đó, màn hình điều khiển PIP sẽ hiển thị. Nhấp Chọn Tất cả (Select All) hay dùng Hộp Đánh dấu (Check Box) để chọn điều khiển một màn hình hiển thị.

Multiple Display Co File Remocon	ontrol Safety	Lock Po	rt Selection Help	p		
Prie Remotion			Clear All C PIP Size Double 1	PIP Source	1 PIP Size 2 3 4 5 6 7	All Inputs OFF Large Small Double 1 Double 2 Double 3
maintenance						

Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bảy một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Kích thước PIP (PIP Size Control).
 1) PIP Size

- Hiển thị Kích thước PIP (PIP Size) hiện tại của màn hình đang dùng.
- 2) OFF
- Tắt PIP của màn hình được chọn.
- 3) Large

Bật PIP của màn hình được chọn và đổi kích thước sang Cỡ Lớn (Large).
4) Small

- Bật PIP của màn hình được chọn và đổi kích thước sang Cỡ nhỏ (Small).

- 5) Double 1
- Bật PIP của màn hình được chọn và đổi kích thước sang Gấp đôi 1 (Double 1).
 6) Double 2
- Bật PIP của màn hình được chọn và đổi kích thước sang Gấp đôi 2 (Double 2).7) Double 3 (Picture By Picture)
- Bật PIP của màn hình được chọn và đổi kích thước sang Gấp đôi 3 (Double 3).
- * Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- 🜟 Bạn có thể điều khiển Kích thước PIP (PIP Size) khi bật nguồn điện của màn hình.



PIP Source

1. Nhấp vào PIP trên các biểu tượng chính và sau đó, màn hình điều khiển PIP sẽ hiển thị.

File Remocon	ontrol Safety L	.ock Po	nt Selection He	elp		SAMSUNG DIGIT
	Setec	t All	Clear All	😑 Busy		-
Power Control		0	PIP Size	PIP Source	PIP Size	
	0	•	Double 1	S-Video 📤		
Input Source				-	All I	anute
Imaga Sizo					2 РС	AV (5)
intrage Size					BNC	S-Video
\odot						
Time						
						HDMI
PIP						8
R CO						
Settings				-		
Maintenance]

🜟 Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Nguồn tín hiệu PIP (PIP Source Control).

1) PIP Source

- Bạn có thể điều khiển Nguồn tín hiệu PIP (PIP Source) khi bật nguồn điện của màn hình.
- 2) PC
- Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành PC.
- 3) BNC
 Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành BNC.
 4) DVI
- Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành DVI.
- AV

 Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành AV.
- 6) S-Video
- Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành S-Video.
- Component

 Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành Tổ hợp (Component).
- 8) HDMI
- Thay đổi nguồn tín hiệu của PIP trên màn hình hiển thị được chọn thành HDMI.

Lưu ý: Một số Nguồn tín hiệu PIP (PIP Source) không thể chọn được tùy vào kiểu nguồn tín hiệu vào của Màn Hình Chính (Main Screen).

- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- ★ Chức năng Điều khiển PIP (PIP Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn đang BẬT (ON) và chức năng PIP được cài là BẬT (ON).



Picture



- Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Cài đặt (Settings Control). Khi chọn từng chức năng, tập hợp giá trị của chức năng đó sẽ được hiển thị trong khung trình chiếu. Khi bạn chọn, từng chức năng sẽ tìm nạp giá trị cho máy và hệ thống chúng trên thanh trượt. Khi chọn mục "Select All" (Chọn Tất cả), máy sẽ hiển thị giá trị mặc định. Việc thay đổi giá trị trong màn hình này sẽ tự động chuyển sang chế độ "TỦY CHỌN (CUSTOM)".
- 1) Picture
 - Chỉ sử dụng với các tín hiệu TV, AV, S-Video, Component, HDMI, DTV.
- 2) Contrast

- Điều chỉnh Độ Tương phản (Contrast) của màn hình hiển thị được chọn.

- 3) Brightness
 - Điều chỉnh Độ sáng (Brightness) của màn hình hiển thị được chọn.
- 4) Sharpness

- Điều chỉnh Độ sắc nét (Sharpness) của màn hình hiển thị được chọn.

- Color
 Điều chỉnh Màu sắc (Color) của màn hình hiển thị được chọn.
- 6) Tint
 - Điều chỉnh Sắc thái (Tint) của màn hình hiển thị được chọn.
- 7) Color Tone

- Điều chỉnh Tông màu (Color Tone) của màn hình hiển thị được chọn.

- 8) Color Temp
 - Điều chỉnh Color Temp của màn hình đã chọn.
- 9) Brightness Sensor
 Điều chỉnh Brightness Sensor của màn hình đã chọn.
- 10) Dynamic Contrast
 - Điều chỉnh Dynamic Contrast của màn hình đã chọn.
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- 🜟 Chức năng này chỉ bật khi đặt giá trị Off cho Color Tone.
- Chức năng này chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị đang BẬT (ON) và nếu không có sự lựa chọn nào khác, giá trị mặc định gốc sẽ được hiển thị.



Picture PC

Multiple Display Co File Remocon	ntrol Safety Lock	Port Selection Help		
Power Control	Select All	Clear All 💿 Busy	Picture PC Audio	Image Lock
Input Source			PC, BNC, DVI Contrast 56 Brightness 50	3
Image Size			Red 100 Green 100 Blue 100	5
PIP			Color Tone Off	
Settings			Brightness Sensor ON Dynamic Contrast ON	OFF 9
Maintenance	Red, Green,	Blue Color Control is not avail	able in case of DVI Source.	

- Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Cài đặt (Settings Control). Khi chọn từng chức năng, tập hợp giá trị của chức năng đó sẽ được hiển thị trong khung trình chiếu. Khi bạn chọn, từng chức năng sẽ tìm nạp giá trị cho máy và hệ thống chúng trên thanh trượt. . Khi chọn mục "Select All" (Chọn Tất cả), máy sẽ hiển thị giá trị mặc định. Việc thay đổi giá trị trong màn hình này sẽ tự động chuyển sang chế độ "TÙY CHỌN (CUSTOM)".
- 1) Picture PC
 - Chỉ sử dụng với các tín hiệu PC, BNC, DVI.
- 2) Contrast
 - Điều chỉnh Độ Tương phản (Contrast) của màn hình hiển thị được chọn.
- 3) Brightness
 - Điều chỉnh Độ sáng (Brightness) của màn hình hiển thị được chọn.
- 4) Red
 - Điều chỉnh Sắc Đỏ (Red Color) của màn hình hiển thị được chọn.
- 5) Green
 - Điều chỉnh Sắc Xanh lá (Green Color) của màn hình hiển thị được chọn.
- 6) Blue
 - Điều chỉnh Sắc Xanh dương (Blue Color) của màn hình hiển thị được chọn.
- 7) Color Tone
 - Adjusts the Color Tone for the selected display.
- 8) Color Temp
 - Điều chỉnh Color Temp của màn hình đã chọn.
- 9) Brightness Sensor
 Điều chỉnh Brightness Sensor của màn hình đã chọn.
- 10) Dynamic Contrast
 - Điều chỉnh Dynamic Contrast của màn hình đã chọn.
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- 🜟 Chức năng này chỉ bật khi đặt giá trị Off cho Color Tone.
- Chức năng này chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị đang BẬT (ON) và nếu không có sự lựa chọn nào khác, giá trị mặc định gốc sẽ được hiển thị.



Audio



- Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Cài đặt (Settings Control). Khi chọn từng chức năng, tập hợp giá trị của chức năng đó sẽ được hiến thị trong khung trình chiếu. Khi bạn chọn, từng chức năng sẽ tìm nạp giá trị cho máy và hệ thống chúng trên thanh trượt. Khi chọn mục "Select All" (Chọn Tất cả), máy sẽ hiến thị giá trị mặc định. Việc thay đổi giá trị trong màn hình này sẽ tự động chuyển sang chế độ "TÙY CHỌN (CUSTOM)".
- 1) Audio
 - Cài đặt Điều khiển âm thanh cho tất cả nguồn tín hiệu vào.
- 2) Bass
 - Điều chỉnh Aâm trầm (Bass) của màn hình hiển thị được chọn.
- 3) Treble
 - Điều chỉnh Âm bổng (Treble) của màn hình hiển thị được chọn.
- 4) Balance
 - Điều chỉnh Độ cân bằng (Balance) của màn hình hiển thị được chọn.
- 5) SRS TS XT
 - Bật/Tắt Âm thanh SRS TS XT của màn hình hiển thị được chọn.
- 6) Sound Select
 - Chọn Chính (Main) hoặc Phụ (Sub) khi màn hình PIP đang Bật (On).
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- Chức năng này chỉ hoạt động với các màn hình hiễn thị đang BẬT (ON) và nếu không có sự lựa chọn nào khác, giá trị mặc định gốc sẽ được hiễn thị.



Image Lock

Multiple Display Co	ontrol					-0×
File Remocon	Safety	LOCK PO	rt Selection Help			SAMSUNG DIGITal
	_	_				
C	Sete	ct All	Clear All 🔋 😣 Busy			
Power Control		D 🚺	Input	Picture	Picture PC Aud	
		0 0	PC		Augurero Aug	
Input Source					DC BNC	
Image Size						
				3 Fine	I	D
Time				— ——		
					F	
PIP						י איי איי איי
R 🕑						
Settings						
					ment Of	
Maintenance						

🜟 Sơ đồ Thông tin (Info Grid) sẽ trình bày một số thông tin cơ bản của phần Điều khiển Cài đặt (Settings Control).

- 1) Image Lock
- Chỉ sử dụng với các tín hiệu PC, BNC.
- 2) Coarse
 - Điều chỉnh Độ Kết hạt (Coarse) của màn hình hiển thị được chọn.
- 3) Fine
 - Điều chỉnh Độ mịn (Fine) của màn hình hiển thị được chọn.
- 4) Position
 - Điều chỉnh Vị trí (Position) của màn hình hiển thị được chọn.
- 5) Auto Adjustment
 - Tự Điều chỉnh tín hiệu vào từ PC.
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- ☆ Chức năng Điều khiển Cài đặt (Settings Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn đang BÂT (ON).



Scroll

1. Nhấp vào "Bảo trì" trong cột Biểu tượng Chính (Main Icon)để hiển thị màn hình Bảo trì (Maintenance).



1) Scroll

 Chức năng này dùng để khử dư ảnh xảy ra khi màn hình tĩnh hiển thị một hình ảnh được chọn trong một khoảng thời gian dài.

- 2) Pixel Shift
 - Việc này cho phép dịch chuyển màn hình một cách tinh tế trong một khoảng thời gian nhất định.
- 3) Safety Screen
 - Chức năng Safety Screen (Màn hình Bảo vệ) được dùng để tránh hiện tượng dư ảnh xảy ra khi màn hình tĩnh hiển thị một hình ảnh trong một khoảng thời gian dài. Thông số Interval (Khoảng thời gian) được dùng để chọn chu kỳ lặp tính theo giờ trong khi thông số Time (Thời gian) được dùng để chọn thời điểm kích hoạt chức năng Safety Screen (Màn hình Bảo vệ). Thông số Type (Kiểu) để chọn các kiểu Scroll (Cuộn), Pixel (Pixel), Bar (Vạch), Eraser (Dụng cụ Xóa), All White (Hoàn toàn Màu trắng), hoặc Pattern (Mẫu).
- 4) Safety Screen2
 - Chức năng này được dùng để tránh hiện tượng dư ảnh. Có năm (5) type (kiểu) mà bạn có thể chọn và điều khiến bằng chức năng này.
- ★ Với kiểu Scroll (Cuộn), bạn có thể đặt các giá trị 1, 2, 3, 4 hoặc 5 cho thông số Time (Thời gian). Với các kiểu Bar (Vạch) và Eraser (Dụng cụ Xóa), bạn có thể sử dụng các giá trị 10, 20, 30, 40 hoặc 50. Với kiểu All White (Hoàn toàn Màu trắng) và Pattern (Mẫu), bạn có thể chọn các giá trị 1, 5, 10, 20 hoặc 30.
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- Chức năng Kiểm soát Bảo trì (Maintenance Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn điện đang BẠT (ON).



Video Wall

1. Nhấp vào "Bảo trì" trong cột Biểu tượng Chính (Main Icon)để hiển thị màn hình Bảo trì (Maintenance).



- 1) Video Wall
 - Bức tường phim video là tập hợp các màn hình hiển thị được kết nối chung, vì thế mỗi màn hình sẽ hiển thị một phần trong bức tranh tổng thể hoặc là cùng một bức tranh được lặp lại ở mỗi màn hình.
- 2) Video Wall (Screen divider)
 - Màn hình có thể được chia ra.
 - Bạn có thể chọn một số màn hình với cách bố trí khác khi chia ra.
 - Chọn một chế độ từ mục Chia màn hình.

 - Chọn màn hình hiển thị từ Chọn Hiển thị (Display Selection).
 Vị trí sẽ được thiết lập bằng cách bấm một con số trong chế độ đã chọn.
 Samsung cung cấp chương trình MDC để hỗ trợ Hiển thị lên đến 5x5 màn hình LCD.
- 3) On / Off
 - Tắt/Mở chức năng Bức tường phim video của màn hình được chọn.
- 4) Format
 - Bạn có thể lựa chọn định dạng để xem màn hình bị chia ra.



- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.
- 🜟 Chức năng Kiểm soát Bảo trì (Maintenance Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn điện đang BẬT (ON).



Lamp Control

1. Nhấp vào "Bảo trì" trong cột Biểu tượng Chính (Main Icon)để hiển thị màn hình Bảo trì (Maintenance).

Multiple Display Co	ontrol Safe	tu Lou	-k F	Port Selection	Ho	p.		×II-
The Rendcon	Gale	ty Lot		on Selection	The	P		SAMSUNG DIGITIALD
	Se	lect /	MI	Clear All	•	Busy		
Power Control		ID		Max Statu	5	Min Status		Lamp Control Scroll Video Wall
		0	0	05:04 PM	60	03:02 AM	80 🔺	
Input Source								- 2 - Auto Lamp Control
Image Size								Max. 1 100 AM 50
\odot							8	Min. 1 V 00 AM V 50 V
Time							8	
								Apply
PIP	-							
10								Manual Lamp Control
Settings								50
							*	
Maintenance			_					
								(!)

and the set the set of the set of

1) Maintenance

- Cho phép Kiểm soát Bảo trì (Maintenance Control) tất cả các nguồn tín hiệu vào.
- 2) Auto Lamp Control
 - Tự động điều chỉnh ánh sáng nền của màn hình hiển thị được chọn tại một thời điểm nhất định.
 - Chức năng Tự động Điều khiển Đèn hình (Auto Lamp Control) sẽ tự tắt nếu bạn dùng chức năng Điều khiển Thủ công Đèn hình (Manual Lamp Control).
- 3) Manual Lamp Control
 - Cho phép điều chỉnh ánh sáng nền của màn hình hiển thị được chọn vào bất cứ lúc nào.
 - Chức năng Tự động Điều khiển Đèn hình (Auto Lamp Control) sẽ tự tắt nếu bạn dùng chức năng Điều khiển Thủ công Đèn hình (Manual Lamp Control).
- ☆ Chức năng Kiểm soát Bảo trì (Maintenance Control) chỉ hoạt động với các màn hình hiển thị có trạng thái nguồn điện đang BÅT (ON).
- 🜟 Nguồn tín hiệu Vào của MagicInfo chỉ hoạt động theo kiểu MagicInfo.

Giải quyết Sự cố

- 1. Màn hình bạn muốn điều khiển không hiển thị trong Sơ đồ Thông tin Điều khiển Nguồn điện (Power Control Info Grid)
 - Kiểm tra lại kết nối qua cổng RS232C. (Kiểm tra xem đã được nối hoàn chỉnh với cổng Com1 hay chưa)
 - Kiểm tra xem có bất cứ màn hình đang kết nối nào khác với cùng ID của màn hình đang hiển thị hay không. Nếu có, các màn hình khác sẽ không được nhận dạng bởi hệ thống do lỗi xung đột dữ liệu.
 - Kiểm tra trị số ID Cải đặt Hiển thị (Display Set ID) của màn hình có nằm trong khoảng từ 0 đến 25 hay không (Điều chỉnh bằng cách dùng Menu Màn Hình)
 - Lưu ý: Trị số ID Cài đặt Hiển thị (Display Set ID) của màn hình nằm trong khoảng từ 0 đến 25.
 - Nếu ngoài giá trị này, hệ thống MDC không thể kiểm soát màn hình.
- 2. Màn hình bạn muốn điều khiển không hiển thị trong các Sơ đồ Thông tin Điều khiển (Control Info Grids) khác
 - Kiểm tra xem nguồn điện của màn hình đã được BẠT (ON) hay chưa. (Bạn có thể kiểm tra điều này trong Sơ đồ Thông tin Điều khiển Nguồn điện (Power Control Info Grid)
 - Kiểm tra xem bạn có thể thay đổi nguồn tín hiệu vào của màn hình.

3. Hộp thoại sẽ hiển thị lặp đi lặp lại.

- Kiểm tra xem màn hình bạn muốn điều khiển đã được chọn hay chưa. 📝
- 4. Cả chức năng Định giờ Mở (On Timer) và Định giờ Tất (Off Timer) đã được cài đặt nhưng với thời gian khác nhau.
 Áp dụng thời gian hiện hành để đồng bộ đồng hồ của màn hình.
- 5. Khả năng điều khiển từ xa có thể không hoạt động tốt khi tắt Chức năng điều khiển từ xa, ngắt kết nối cáp RS-232C, hay thoát khỏi chương trình một Không đúng cách. Chạy lại chương trình và kích hoạt chức năng điều khiển từ xa trở lại để Khôi phục hoạt động bình thường.

<Lưu ý> Chương trình này có thể hoạt động sai lệch do lỗi của các mạch truyền dẫn hay hiện tượng gây nhiễu từ các thiết bị điện đặt gần đó.



Hiển thị Giá trị Cài đặt trong Chế độ Đa Hiển thị

- 🜟 Khi có nhiều hơn một màn hình được kết nối, các giá trị cài đặt được trình bày như sau.
- 1. Không chọn: Hiển thị Giá trị Mặc định Gốc (Factory Default Value).
- 2. Một màn hình được chọn: Nạp và hiển thị giá trị cài đặt của màn hình được chọn.
- Chọn một màn hình (ID1) và thêm màn hình khác (ID3): Chương trình đang hiển thị giá trị cài đặt của màn hình ID1 sẽ nạp và hiển thị giá trị cài đặt của màn hình ID3.
- 4. Chọn tất cả nhóm các màn hình bằng cách dùng Chọn Tất cả (Select All): Trả về Giá trị Mặc định Gốc (Factory Default Value).

Copyright© 2003-2009 Samsung Electronics Co. Ltd. All rights reserved.

Điều chỉnh màn hình PDP

Input

Các chế độ có sẵn

- 📔 PC / DVI
- 🔼 AV
- 🖸 HDMI
- Component

Source List PAHC

MENU	ENTER	[Input]	ENTER	[Sourc	e List]	▲ , '	Ŧ	ENTER
		Source Li	st					
		*	PC					
			DVI			ב		
			AV			ם ו		
		۲	HDMI			ב		
		ø	Compone	nt		ב		
			♦ Move	e 🕑 Enter	🕤 Return			

Sử dụng để chọn **PC**, **DVI** hay các nguồn đầu vào ngoại vi khác đã được kết nối với Màn hình PDP. Dùng để chọn dạng màn hình theo ý muốn.

- 1. **PC**
- 2. **DVI**
- 3. **AV**
- 4. HDMI
- 5. Component

🖉 Lưu ý

• Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SOURCE'.

MENU	ENTER	[Input]	▼ EN	TER [I	Edit Name]	▲ , ▼	ENTER
		Edit Name					
		3	PC	:	VCR ·		
			DVI		>		
			AV		>		
		۲	HDMI		>		
		ø	Component		>		
			🗢 Mov	e 🗗 Enter	🕤 Return		

PC		
*	v	•
	VCR]
•	DVD	
۲	Cable STB	
6	HD STB	
O	Satellite STB]
	AV Receiver] -
	🗢 Move 🕞 Enter 🏷 Return	

Đặt tên cho thiết bị đầu vào kết nối với các jack cắm đầu vào để làm cho sự lựa chọn nguồn vào dễ dàng hơn.

VCR / DVD / Cable STB / HD STB / Satellite STB / AV Receiver / DVD Receiver / Game / Camcorder / DVD Combo / DHR / PC

🖉 Lưu ý

- Khi kết nối một máy PC với cổng HDMI hoặc DVI, đặt Edit Name là PC.
- Trong các trường hợp khác, đặt Edit Name là AV.
- Tuy nhiên, vì 640x480, 720P (1280x720) và 1080p (1920x1080) là những tín hiệu chung cho AV và PC, đảm bảo là bạn đặt **Edit Name**phù hợp với dạng tín hiệu đầu vào.
- Menu Picture sẽ thay đổi tùy vào dạng tín hiệu đầu vào và Edit Name.

Picture [PC / DVI]

Các chế độ có sẵn

- 📔 PC / DVI
- 🔼 AV
- 🖸 HDMI
- Component

MagicBright 📔

MENU	¥	ENTER	[Pict	ure]	EN	FER	[MagicE	Bright]	▲ ,	Ŧ	ENTER
				Entert	ain et						
			© ©	Custo	<u>m</u>			J			
				÷	Move	🔁 Enter	🕤 Return				

MagicBright là một tính năng mới cung cấp môi trường hiển thị hình ảnh tối ưu tùy thuộc vào nội dung hình ảnh bạn đang xem. Hiện có bốn chế độ khác nhau: Entertain, Internet, Text và Custom. Mỗi chế độ có riêng giá trị độ sáng đã được cấu hình trước. Bạn có thể chọn dễ dàng một trong bốn chế độ cài đặt này bằng cách nhấn nút điều khiển Magic-Bright.

1. Entertain

Độ sáng cao

Để xem những ảnh động như DVD hay VCR.

2. Internet

Độ sáng trung bình

Khi làm việc với màn hình hỗn hợp gồm hình ảnh và văn bản.

3. Text

Độ sáng bình thường

Dùng cho tài liệu hoặc công việc có nhiều văn bản.

4. Custom

Dù các giá trị độ sáng đã được các kỹ sư của chúng tôi cài đặt, nhưng cũng có thể không phù hợp với mắt bạn tùy theo cảm quan của bạn.

Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng menu OSD.

Custom 📔

Bằng cách sử dụng menu trên màn hình, bạn có thể thay đổi độ sáng và độ tương phản theo sở thích riêng của mình.

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ENTER [Custom]

Khi điều chỉnh hình ảnh bằng cách sử dụng chức năng **Custom**, **MagicBright** sẽ chuyển sang chế độ **Custom**.

Contrast



Điều chỉnh Độ tương phản.

Brightness



Điều chỉnh Độ sáng.

Sharpness

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ENTER [Custom] ▼ ▼ ENTER [Sharpness] ◀, ► ENTER Sharpness ₄0 ◆ Move ↔ Adjust ⊙ Return Điều chỉnh Độ sắc nét.

Color Tone 🖸

MENU v ENTER	ENTER	[Pio	cture]	¥	¥	ENTER	[Color Tone]	▲,▼
		Color Tone	9					
		1	🖌 Off					
			Cool					
			Normal					
		۲	Varm					
		Ø	Custon	1				
				love	🖶 Enter	C Return		

Có thể điều chỉnh được các tông màu.

- 1. **Off**
- 2. Cool
- 3. Normal
- 4. Warm
- 5. Custom

🖉 Lưu ý

Nếu bạn cài đặt Color Tone sang Cool, Normal, Warm, hoặc Custom, chức năng Color Temp bị vô hiệu.

Nếu bạn cài đặt Color Tone sang Off, chức năng Color Control sẽ bị vô hiệu.

Color Control 📔

Điều chỉnh riêng lẻ thang màu Red, Green, Blue.

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ▼ ▼ ENTER [Color Control]

Nếu bạn điều chỉnh hình ảnh bằng cách sử dụng chức năng **Color Control**, **Color Tone** sẽ chuyển sang chế độ **Custom**.

Red



Blue

Color

MENU ▼ ▼	₹ ENTE	ENTER R [BI	[Picture] ue] ৰ, ı	▼ EN1	▼ ▼ TER	ENTER	[Color Contro]
			Blue ♦ Me	Dve ♦ Adj	ust 🕤 Retu	43 m		
Temp. P								
MENU ► ENT	▼ E ER	ENTER	[Picture]	•	• •	ENTER	[Color Temp.]	◄,
			Color Temp.	just) Retu	5000K		

Color Temp. là một đơn vị đo 'độ ấm' của hình ảnh.

Chức năng này chỉ được bật khi Color Tone được đặt là Off.

Image Lock 📔

Image Lock được dùng để tinh chỉnh và làm cho hình ảnh có chất lượng tốt nhất bằng cách loại bỏ hiệu ứng nhiễu để tạo những ảnh động với chức năng jitters và shakiness. Nếu không có kết quả như mong muốn bằng cách sử dụng chế độ điều chỉnh Tinh, hãy sử dụng chế độ điều chỉnh Thô và sau đó sử dụng lại chế độ điều chỉnh Tinh.

(Chỉ hoạt động trong chế độ PC)



Loại bỏ nhiễu như các sọc dọc. Việc điều chỉnh chế độ Thô (Coarse) có thể làm di chuyển vùng hiển thị hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể phải chỉnh tâm lại bằng trình đơn di chuyển ngang.

Fine



Loại bỏ nhiễu như là các sọc ngang. Nếu hiện tượng nhiễu hạt vẫn còn ngay cả sau khi đã Tinh chỉnh, hãy điều chỉnh tần số (tốc độ xung đồng hồ) trước khi tinh chỉnh lại.

H-Position

MEN	J	Ŧ	ENTE	R	[Picture]	Ŧ	٦	7	Ŧ	Ŧ	ENTER	[Image Lock]
Ŧ	Ŧ	EN	ΓER	[H-P	osition]	, ∣	•	Е	NTE	R		

H-Position 51

Điều chỉnh vị trí màn hình theo chiều ngang.

V-Position



Điều chỉnh vị trí màn hình theo chiều dọc.

Auto Adjustment P

MENU v justment]	ENTER	[Picture]	Ŧ	Ŧ	Ŧ	¥	۲	ENTER	[Auto Ad-
		Auto Adjustment				80%			

Các giá trị **Fine**, **Coarse**, **Position** được điều chỉnh tự động. Bằng cách thay đổi độ phân giải trong bảng điều khiển, chức năng tự động sẽ được thực hiện.

(Chỉ hoạt động trong chế độ **PC**)

Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'AUTO'.

Signal Balance 🛯

Được sử dụng để nâng cao tín hiệu RGB bị suy hao khi truyền tải do cáp tín hiệu quá dài.

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Signal Balance]

(Chỉ hoạt động trong chế độ PC)

Signal Balance



Chọn hoặc **On** hoặc **Off** với bộ điều khiển tín hiệu.

Signal Control

```
MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Signal Balance] ▼ ENTER [Signal Control]
```

1. R-Gain

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Signal Balance] ▼ ENTER [Signal Control] ENTER [R-Gain] ◄, ► ENTER



2. G-Gain

MENU [Signal Gain]	₹ Balanco ∢, ►	ENTER e] ▼ ENTER	[Picture] ENTER	▼ [Signal	₹ Con	₹ trol]	Ŧ	•	▼ EN ENTER	TER [G-
						7 50				

3. **B-Gain**

MENU	▼ I	ENTER	[Pictu	re] 🔻	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	▼ ENT	ER
[Signal Ba	lance] 🔻	ENTER	[Signal (Contro	1]	Ŧ	Ŧ	ENTER	[B -
Gain] 🚽	۹, ►	ENTE	R							

B-Ĝain ______ 50 ♦ Move ♦ Adjust •) Return

4. R-Offset

MENU [Signal E [R-Offse	₹ Baland t]	ENT ce] ◀, ►	ER T	[Pictur ENTER NTER	e] ▼ [Signal	₹ Contro	▼ [[lo	•	•	▼ ▼	ENTER ENTER
				R-Ôffset			5				

5. G-Offset

MENU [Signal I ENTER	₹ Balano [G-	ENTE ce] Offset]	ER ▼	[Pic ENTI ◀, ►	ture] ER EN1	₹ [Sign a [ER	₹ al Cont	₹ rol]	•	۲	•	EN1 ₹	TER ▼
				G-Õffset	[Move	Adiust	:) Return] 5					

6. B-Offset

MENU ▼ ENTE [Signal Balance] ENTER [B-Offs	R [Picture] ▼ ENTER [\$ et] ◄, ► EN	▼ ▼ Signal Control ITER	• •] •	•	▼ E ▼	NTER ▼	Ŧ
	B-Ĵffset	> Adjust •) Return					

Size 📔



Size có thể được thay đổi.

- 1. **16:9**
- 2. **4:3**

Picture [AV / HDMI / DVI / COMPONENT]

Các chế độ có sẵn

- DVI[Edit Name : AV Device]
- 🔼 AV
- 🖸 HDMI / DVI
- Component

Mode PAHC

MENU	Ŧ	ENTER	[Pict	ture]	ENTER	[Mode]	▲,▼	ENTER
			Mode	Dyr Sta Mov	namic ndard vie stom			
			0 1					

Màn hình PDP có bốn chế độ cài đặt hình ảnh tự động ("**Dynamic**", "**Standard**", "**Movie**" và "**Custom**") đã được cài đặt sẵn khi sản xuất.

Dynamic, Standard, Movie, hoặc Custom có thể được kích hoạt.

- 1. Dynamic
- 2. Standard
- 3. Movie
- 4. Custom

🖉 Lưu ý

Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'P.MODE'.

Custom PAHC

Bằng cách sử dụng menu trên màn hình, bạn có thể thay đổi độ sáng và độ tương phản theo sở thích riêng của mình.

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ENTER [Custom]

Contrast

MENU ▼ ENTER [Picture] ▼ ENTER [Custom] ENTER [Contrast] ◀, ► ENTER

Điều chỉnh Độ tương phản.

Brightness

MENU ▼ [Brightness]	ENTER ◀, ►	[Picture] ENTER	¥	ENTER	[Cus	tom]	•	ENTER
		Brig∯tness ♦ Move	🗗 Adjust	: O Return	100			

Điều chỉnh Độ sáng.

Sharpness



Điều chỉnh Độ sắc nét của hình ảnh.

Color



Điều chỉnh Màu sắc của hình ảnh.

Tint

MENU ₹ ▼ ENTER	ENTER [Tint]	[Pictı ◄, ►	ure] ▼ ENTER	ENTER	[Custom]	۲	۲	Ŧ
		Tint	G 50 🔄 📥	ljust 🕤 Return	R 50			

Thêm tông màu tự nhiên vào màn hình hiển thị.

MENU T ENTER	ENTER	[Pic	ture]	٠	٠	ENTER	[Color Tone]	▲,▼
				2				
		0	Cool	1 nal n1				
		¢	Warr	m2 Move [단 Enter	🗘 Return		

Có thể điều chỉnh được các tông màu. Người dùng cũng có thể điều chỉnh các loại màu riêng lẻ.

1. **Off**

Color Tone PAHC

- 2. Cool2
- 3. Cool1
- 4. Normal
- 5. Warm1
- 6. Warm2

🖉 Lưu ý

Nếu bạn cài đặt Color Tone sang Cool2, Cool1, Normal, Warm1, hoặc Warm2, chức năng Color Temp. bị vô hiệu.

Color Temp. PAHC

MEN ►	NU ENTE	▼ R	ENTER	[Picture]	۲	۲	¥	ENTER	[Color Temp.]	◄,
				Color Temp.				5000K		
				Adjust			O Reti	um		

Color Temp. là một đơn vị đo 'độ ấm' của hình ảnh.

🖉 Lưu ý

Chức năng này chỉ được bật khi Color Tone được đặt là Off.

Size PAHC

MENU V V ENTER	ENTER	[Pic	ture]	۲	۲	Ŧ	۲	ENTER	[Size]	▲ ,
		Size	 16 : 9 Zoor Zoor 4:3 	n1 n2 Scan			•			
		0 1	Just	Scan Nove [단 Enter	Đ R	eturn	_		

Size có thể được thay đổi.

- 1. 16:9 Thiết lập hình ảnh theo chế độ màn hình rộng 16:9.
- 2. **Zoom 1** Phóng to kích thước của hình ảnh trên màn hình.
- 3. Zoom 2 Phóng to kích thước của hình ảnh lớn hơn "Zoom 1".
- 4. **4:3** Thiết lập hình ảnh theo chế độ chuẩn ở 4:3.
- 5. **Just Scan** Hiển thị những cảnh được đưa vào đầy đủ khi các tín hiệu đầu vào thuộc dạng HDMI 720p, 1080i, 1080p.

🖉 Lưu ý

Một số thiết bị ngoại vi có thể chuyển vào màn hình những tín hiệu ngoài phạm vi đặc tả và dẫn đến tình trạng mất hình ngay cả khi bạn sử dụng tính năng **Just Scan**.

ZOOM1, ZOOM2 sẽ không có sẵn trong chế độ HDMI.

🖉 Lưu ý

Các chức năng Position và Reset sẵn sàng khi khởi động Zoom1 hoặc Zoom2.

Digital NR (Digital Noise Reduction)



Off/On chức năng Giảm nhiễu kỹ thuật số. Tính năng Giảm nhiễu Kỹ thuật số cho phép bạn thưởng thức hình ảnh rõ nét và sinh động hơn.

- 1. **Off**
- 2. **On**

🖉 Lưu ý

Chức năng Digital NR không có tác dụng cho mọi độ phân giải.

Film Mode PAC

MENU Mode]	•	ENTE , T	ER EN	[Pict TER	ure]	Ŧ	۲	۲	¥	۲	۲	ENTER	[Film
			1	File mod	a								
				1	V Off								
					On								
				۹									
				ø									
				P									
					¢	Move	🖃 🗹 Ente	C n	Return				

Tính năng Film Mode mang lại cho bạn cảm giác như đang xem phim tại rạp hát.

(Trong chế độ **HDMI**, chức năng này có thể có khi tín hiệu đầu vào là dòng quét xen kẽ (interlaced scan); không thể có sẵn với tín hiệu dòng quét liên tục (progressive scan.)

1. Off

2. **On**

Sound

Các chế độ có sẵn

- 📔 PC / DVI
- 🔼 AV
- 🚺 HDMI
- Component

🖉 Lưu ý

• Chỉ sử dụng menu **TV** khi đã cài đặt một hộp kênh TV.



Màn hình PDP được tích hợp bộ tăng âm độ trung thực cao.

1. Standard

Chọn Standard cho các cài đặt tiêu chuẩn tại nơi sản xuất.

2. Music

Chọn Music khi xem các đoạn video hay các buổi hòa nhạc.

3. Movie

Chọn Movie khi xem phim.

4. Speech

Chọn Speech khi bạn xem một chương trình chủ yếu là đối thoại (có nghĩa là thời sự.)

5. Custom

Chọn **Custom** nếu bạn muốn điều chỉnh các thông số cài đặt này theo những sở thích của cá nhân bạn.

Custom PAHC

Các thông số cài đặt âm thanh có thể được điều chỉnh để phù hợp với các sở thích cá nhân của bạn.

MENU ▼ ▼ ENTER [Sound] ▼ ENTER [Custom]

- Bạn có thể nghe âm thanh ngay cả khi giá trị thiết lập cho âm thanh là 0.
- Nếu bạn muốn điều chỉnh âm thanh bằng cách tùy chọn chức năng Custom, Mode sẽ chuyển sang chế độ Custom.

Bass

MENU ▼ ▼ ENTER [Sound] ▼ ENTER [Custom] ENTER [Bass] ◀, ► ENTER Bass ______ 50 ◆ Move Er Adjust ⊙ Return

Làm giảm tần số âm thanh.

Treble

MENU (Treble)	/ ⊲, ⊫	ENTER ENTER	[Sound]] ▼	ENTER	[C	ustom]	Ŧ	ENTER
		Trêble		D: Adjust	50				

Làm tăng tần số âm thanh.

Balance

MENU ▼ ▼ ENTER [Sound] ▼ ENTER [Custom] ▼ ▼ ENTER [Balance] ◀, ► ENTER Balance L 50 ■ R 50 ♦ Move ➡ Adjust ⊖ Return

Cho phép bạn điều chỉnh mức cân bằng âm thanh giữa loa trái và loa phải.

Auto Volume PAHC

MENU T ENTER	۲	ENTER	[Sound]	• •	ENTER	[Auto Volume]	▲,▼
		Auto Vol	Ume Off On				
		9 ©					
		P	⇒ Move	e 🕑 Ente	r 🏷 Return		

Giảm độ sai biệt trong việc điều chỉnh âm lượng giữa các đài truyền hình.

- 1. Off
- 2. **On**

SRS TS XT PAHC



SRS TS XT là công nghệ SRS đã được cấp bằng sáng chế, giúp giải quyết vấn đề khi phát nội dung đa kênh 5.1 bằng hai loa. Hệ thống TruSurround mang đến cho bạn trải nghiệm âm thanh thực sự lôi cuốn bằng hiệu ứng âm thanh vòm trung thực lôi cuốn thông qua hệ thống loa kép, gồm cả loa gắn trong TV. Tính năng này hoàn toàn tương thích với tất cả các dạng kênh.

- 1. **Off**
- 2. **On**



Nút trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa là nút 'SRS'.

Setup

Các chế độ có sẵn

- 📔 PC / DVI
- 🔼 AV
- 🖸 HDMI
- Component

🖉 Lưu ý

• Chỉ sử dụng menu **TV** khi đã cài đặt một hộp kênh TV.

Language PAHC

MENU ▼ ▼ ▼ ENTER [Setup] ENTER [Language] ▲ , ▼ ENTER

Language		
1	v English	
	Deutsch	
	Español	
۲	Français	
~	Italiano	
@	Svenska	
	Русский	
	🗢 Move 🕞 Enter 🏷 Return	

Bạn có thể chọn một trong số 13 ngôn ngữ.

English,Deutsch,Español,Français,Italiano,Svenska,Русский Português,Türkçe,简体中文,繁體中文,日本語, 한국어

🖉 Lưu ý

Việc chọn lựa ngôn ngữ chỉ có tác dụng trên OSD. Nó không có tác dụng đối với bất kỳ phần mềm nào đang chạy trên máy tính.

Time PAHC

Chọn một trong 4 cài đặt thời gian, Clock Set, Sleep Timer, On Timer, và Off Timer.

MENU ▼ ▼ ▼ ENTER [Setup] ▼ ENTER [Time]

Clock Set



Cài đặt thời gian hiện tại.

Sleep Timer



Tắt Màn hình PDP một cách tự động tại những thời điểm nhất định.

- 1. **Off**
- 2. **30**
- 3. **60**
- 4. **90**
- 5. **120**
- 6. **150**
- 7. **180**

On Timer



Bật Màn hình PDP một cách tự động tại một thời điểm chọn trước. Điều khiển chế độ và âm lượng tại thời điểm Màn hình PDP được bật lên một cách tự động.

Off Timer



Tắt Màn hình PDP một cách tự động tại những thời điểm đã chọn trước.

Menu Transparency



Thay đổi độ trong suốt của nền của menu OSD.

- 1. High
- 2. Medium
- 3. Low
- 4. Opaque

Safety Lock PIN PAHC



Có thể thay đổi mật khẩu.

- Change Lock Pin : Thay đổi mã số pin của sản phẩm.
- Lock On/Off : Khi được đặt là Lock On, các nút trên bộ điều khiển từ xa sẽ bị vô hiệu hóa và cửa sổ nhập mã số pin sẽ hiển thị trên màn hình. Hãy nhập mã số pin để chuyển cài đặt sang Lock Off. Để trở về Lock On, hãy thay đổi cài đặt trong chế độ Lock On/ Off.

🖉 Lưu ý

Mật khẩu được cài đặt trước cho Màn hình PDP là "0000".

Đang khởi tạo Safety Lock pin number : INFO + EXIT + MUTE

Energy Saving PAHC



Chức năng này điều chỉnh mức độ tiêu thụ điện của màn hình để tiết kiệm điện.

- 1. Off
- 2. **On**

HDMI Black Level 🗓



Khi một đầu DVD hoặc hộp set-top được kết nối với TV của bạn thông qua cổng HDMI, có thể làm giảm chất lượng hiển thị trên màn hình, chẳng hạn tăng độ đen, độ tương phản thấp, hoặc mất màu v.v..., phụ thuộc vào thiết bị bên ngoài được kết nối. Trong trường hợp này, điều chỉnh chất lượng màn hình TV của bạn bằng cách **HDMI black level**.

- 1. Normal
- 2. **Low**

Video Wall PHAC

Một **Video Wall** là tập hợp các màn hình hiển thị được kết nối với nhau, vì thế mỗi màn hình sẽ hiển thị một phần trong bức tranh tổng thể hoặc là cùng một bức tranh được lặp lại ở mỗi màn hình.

Khi chức năng Video Wall được bật, bạn có thể điều chỉnh các thông số cài đặt màn hình Video Wall.

MENU ▼ ▼ ▼ ENTER [Setup] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Video Wall] Lưu ý

Khi chức năng Video Wall đang hoạt động, bạn sẽ không thể sử dụng các chức năng như Auto Adjustment, Image Lock, và Size.

Video Wall



Tắt/Mở chức năng Video Wall của màn hình được chọn.

- 1. **Off**
- 2. **On**

Format

MENU 🔻 🔻 🔻 [Video Wall] 🔻	ENTER ENTER	[Setup] [Format]	▼ ▼ ▲, ▼	▼ ▼ ENTER	Ŧ	۲	ENTER
	Format	Full Natural					
	0						
		🗢 Move 💽 E	inter 🏷 Retu	m			

Bạn có thể chọn Format để xem màn hình được chia ra.

1. **Full**

Cho phép xem toàn màn hình mà không giới hạn lề.

2. Natural

Hiển thị hình ảnh trung thực mà không làm thay đổi tỉ lệ khung hình gốc.

Horizontal



Cài đặt số phần màn hình được chia nhỏ theo chiều ngang.

Năm mức điều chỉnh: 1, 2, 3, 4, và 5.

Vertical



Cài đặt số phần màn hình được chia nhỏ theo chiều dọc.

Năm mức điều chỉnh: 1, 2, 3, 4, và 5.

Screen Divider



Màn hình có thể được chia nhỏ ra thành rất nhiều hình ảnh. Có thể chọn số lượng màn hình với cách bố trí khác nhau khi phân chia.

- Chọn một chế độ từ mục Chia màn hình.
- Chọn màn hình hiển thị từ mục Chọn hiển thị.
- Lựa chọn sẽ được thiết lập bằng cách bấm một con số trong chế độ đã chọn.

Safety Screen PASCHC

Chức năng **Safety Screen** được dùng để ngăn chặn hiện tượng lưu ảnh có thể xảy ra khi màn hình hiển thị một ảnh tĩnh trong suốt một khoảng thời gian dài.

- Chức năng Safety Screen sẽ giúp cuộn màn hình trong một khoảng thời gian nhất định.
- Chức năng này mất tác dụng nếu tắt nguồn điện.

MENU	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENTER	[Setup]	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENTER
[Safe	ety S	cree	en]										

Pixel Shift

Pixel Shift

MENU T T [Safety Screen] ENTER	ENTER ENTER	[Setup] ▼ [Pixel Shift]	▼ ▼ ▼ ENTER	▼ ▼ ▼ [Pixel Shift]	ENTER ▲,▼
	Pixel Shift				
	1	Off			
		V On			
	٩				
	٢				
		🗢 Move 🗗 Enter	🕤 Return		

Bạn có thể sử dụng chức năng này để ngăn hiện tượng lưu ảnh trên màn hình, do đó mỗi điểm ảnh chi tiết trên PDP sẽ được di chuyển theo hướng ngang hoặc hướng dọc.

- 1. Off
- 2. **On**

🖉 Lưu ý

Pixel Shift chưa sẵn sàng khi bật Video Wall.

Horizontal Dot



Chọn số điểm ngang của màn hình.

Năm mức điều chỉnh: 0, 1, 2, 3, và 4.

Vertical Line

Vertical Line V 0 1 2 3 4 4	MENU ▼ ▼ ▼ [Safety Screen] ▲ , ▼ ENTER	ENTER ENTER	[Setup] ▼ [Pixel Shift]	• • • •	ENTER	▼ ▼ ENTER [Vertical Line]
* 0 1 2 2 3 3 4		Vertical Line				
		1	۷ 0			
		-	1			
		۲	3			
10		ø	4			
♦ Move			🗢 Move 🛛 🔂 Enter	🀑 Return		

Chọn số điểm dọc của màn hình.

Năm mức điều chỉnh: 0, 1, 2, 3, và 4.

Time



Cài đặt riêng biệt khoảng thời gian chờ cho việc di chuyển theo hướng ngang hoặc hướng dọc tương ứng.

Timer

Timer

MENU v v v [Safety Screen] ENTER	ENTER [Setup] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Timer] ENTER	▼ ▼ ▼ ENTER [Timer] ▲, ▼
	Timer	
	P On	
	0	
	Ø	
	🗢 Move 🗗 Enter 🏷 Return	

Bạn có thể cài đặt bộ hẹn giờ cho tính năng Bảo vệ Chống cháy màn hình.

Nếu bạn bắt đầu xóa tất cả những hình lưu, thì việc này sẽ được thực hiện trong một quãng thời gian nhất định và sau đó sẽ tự động kết thúc.

- 1. **Off**
- 2. **On**

Mode

MENU ▼ ▼ ▼ [Safety Screen] ENTER	ENTER [Setup] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Timer] ▼ ENTER [Moo	▼ ENTER le] ▲,▼
	Mode	
	V Scroll	
	Bar	
	All White	
	Pattern	
	(
	🗢 Move 🕞 Enter 🚫 Return	

Bạn có thể thay đổi Kiểu Safety Screen.

- 1. Scroll
- 2. Bar
- 3. Eraser
- 4. All White
- 5. Pattern

Period

```
MENU
                    ENTER
                              [Setup]
                                                                      ENTER
                                                                 Ŧ
        Ŧ
                Ŧ
                                                       ENTER
  [Safety Screen]
                         ENTER
                                   [Timer]
                                                                 [Period]
                     ¥.
                                                   ¥.
        ENTER
▲ , ▼
```



Sử dụng chức năng này để đặt khoảng thời gian thực thi giữa các chế độ được thiết lập trong bộ hẹn giờ.

Time

MENU ▼ ▼ ▼ [Safety Screen] ▲ , ▼ ENTER	ENTER [Setup] ▼ ▼ ▼ ▼ ▼ ENTER [Timer] ▼ ▼	▼ ▼ ▼ ENTE ▼ ENTER [Tim	ER Ie]
	Time		

Trong khoảng thời gian đã đặt, hãy chọn một khoảng thời gian cho việc thực hiện.

- Mode-Scroll : 1~5 sec
- Mode-Bar, Eraser : 10~50 sec
- Mode-All White, Pattern : 1, 5, 10, 20 30 min

Scroll

MENU 🔻 🔻 🕇 [Safety Screen]	ENTER ▼ ▼	[Setup] ENTER	▼ ▼ ▼ [Scroll]	¥	۲	۲	۲	ENTER
	Safety Scree	'n						
	1	Pixel Shift		Þ				
		Timer		Þ				
	<u> </u>	Scroll		•				
	۲	Bar		►				
		Eraser						
	ø	All White		►				
		Pattern		•				
		🗢 Move 💽	Enter 🏷 Return					

Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách di chuyển tất cả các điểm ảnh trên PDP tùy theo kiểu.

Sử dụng chức năng này khi vẫn còn hiện tượng lưu ảnh hoặc các biểu tượng trên màn hình, đặc biệt là khi bạn cho hiển thị một ảnh tĩnh trên màn hình trong một thời gian dài.

Bar

MENU	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENT	ER	[Se	tup]	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENTER
[Safe	ety S	cree	n]	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENTE	ĒR	[Ba	ar]					

Safety Scr	reen
1	Pixel Shift
-	Timer
•	Scroll
0	Bar
-	Eraser
(P)	All White
	Pattern •

Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách di chuyển những đường thẳng đứng dài màu đen hoặc trắng.

Eraser



Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách di chuyển một kiểu hình chữ nhật.

All White



Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hnh bằng cách thay đổi màu sắc của các điểm ảnh sang màu trắng.

Sử dụng chức năng này khi vẫn còn hiện tượng lưu ảnh hoặc các biểu tượng trên màn hình, đặc biệt là khi bạn cho hiển thị một ảnh tĩnh trên màn hình trong một thời gian dài.

Pattern

MENU	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENT	ER	[Setup]		Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	ENTER
[Safe	ety S	cree	en]	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Ŧ	Eľ	NTER		[Patte	ern]	

Safety Scr	reen
1	Pixel Shift
•	Timer Scroll
0	Bar D
ø	Eraser
	Pattern

Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hnh bằng cách di chuyển liên tục một kiểu đường chéo được lưu trong bảng.

Resolution Select

MENU ENTER	▼ ▼ ▼ [Resolutior	ENTER • Select]	[Setup] ▲,▼	₹ ₹ ENTER	۲	•	۲	۲	۲	Ŧ
		Resolution Se	lect			_				
		1	V Off							
			1024 x 768							
		-	1280 x 768							
		۲	1360 x 768							
		ø	1366 x 768							
			🔷 Move 🕑	Enter 👘 Retu	irn					

Nếu hình ảnh trên màn hình hiển thị sai sau khi đã cài đặt độ phân giải card đồ họa của máy tính sang mức 1024 x 768 @ 60Hz, 1280 x 768 @ 60Hz, 1360 x 768 @ 60Hz hoặc 1366 x 768 @ 60Hz, bằng cách sử dụng chức năng này (Chọn Độ phân giải) bạn có thể chuyển hình ảnh hiển thị trên màn hình sang một độ phân giải đã được xác định.

🖉 Lưu ý

Chỉ hoạt động trong chế độ PC

- 1. Off
- 2. 1024 x 768
- 3. 1280 x 768
- 4. 1360 x 768
- 5. 1366 x 768

🖉 Lưu ý

Chỉ có thể chọn menu trong trường hợp độ phân giải của màn hình đồ họa được chỉnh ở mức 1024 x 768 @ 60Hz, 1280 x 768 @ 60Hz, 1360 x 768 @ 60Hz hoặc 1366 x 768 @ 60Hz.

Power On Adjustment PAHC


Điều chỉnh Thời gian Bật Nguồn cho màn hình.

 \triangle

Lưu ý: Cài đặt Thời gian Bật Nguồn dài hơn để tránh trường hợp điện thế tăng cao.

Side Gray PAHC



Chọn độ sáng cho sắc xám của màn hình nền.

- 1. **Off**
- 2. Light
- 3. Dark

Reset

Đưa thiết bị về cài đặt mặc định lúc xuất xưởng. Chức năng Cài đặt lại chỉ được áp dụng khi **PC** / **DVI** đang được sử dụng..

Image Reset 📔

MENU ▼ ▼	•	₹ ENT	▼ ER	ENTER [Reset]	[Setup] ENTER] ▼ [Ima	▼ age R	▼ ese	▼ t]	▼ ⊲, I	▶	▼ ENTER	۲
				Image	et	Ok	V Cancel						
					🕈 Move 🛛 🔹	Adjust 🕤	Return						

🖉 Lưu ý

Chỉ hoạt động trong chế độ PC

🖉 Lưu ý

Không thể thực hiện chức năng Reset khi Video Wall ở chế độ On.

Color Reset PAH



◄, ► ENTER

Xoay OSD

- 1. Landscape
- 2. Portrait

Multi Control

Các chế độ có sẵn

- 📔 PC / DVI
- 🔼 AV
- 🔝 номі
- Component

🖉 Lưu ý

• Chỉ sử dụng menu **TV** khi đã cài đặt một hộp kênh TV.

Multi Control

Gán mộ Chỉ số ID riêng biệt cho MÁY.

MENU ▼ ▼ ▼ ENTER [Multi Control] ENTER ▲, ▼ [0[~]9]

Multi Con	trol	
1	ID Setup	: 0
•	ID Input	
۲		
ø		
I		
	Move	🕤 Return

• ID Setup

Gán các Chỉ số ID riêng biệt cho MÁY.

• ID Input

Chọn các chức năng của bộ phát cho một MÁY riêng biệt. Chỉ có MÁY có số ID tương ứng với chức năng phát mới được kích hoạt.

Giải quyết sự cố

Tự kiểm tra tính năng



Trước khi yêu cầu giúp đỡ, hãy kiểm tra lại những mục sau đây. Vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ đối với những vấn đề mà bạn không thể tự khắc phục được.

Tự kiểm tra tính năng

- 1. Tắt cả máy tính và Màn hình PDP của bạn.
- 2. Tháo cáp tín hiệu video phía sau máy tính.
- 3. Bật Màn hình PDP.

Hình dưới đây ("**Check Signal Cable**") sẽ xuất hiện trên một nền đen khi Màn hình PDP đang làm việc bình thường ngay cả khi không có tín hiệu video nào được tìm thấy: Trong khi đang ở chế độ Tự kiểm tra, đèn chỉ báo LED có màu xanh lá và hình ảnh di chuyển xung quanh trên màn hình.



4. Tắt Màn hình PDP và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và Màn hình PDP của bạn.

Nếu Màn hình PDP vẫn không có tín hiệu sau khi bạn đã thực hiện các quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và hệ thống máy tính của bạn; Màn hình PDP của bạn sẽ hoạt động bình thường.

Thông báo cảnh báo

Bạn có thể xem màn hình ở độ phân giải 1360 x 768. Tuy nhiên, bạn sẽ nhận thông báo sau trong một phút; Bạn có thể chọn thay đổi độ phân giải màn hình hoặc vẫn giữ độ phân giải tại thời điểm ấy. Và nếu độ phân giải lớn hơn 85Hz, bạn sẽ thấy màn hình đen vì Màn hình PDP không hỗ trợ khi độ phân giải lớn hơn 85Hz.

Not	Optimum	Mode
	optimum	

Recommended Mode **** X *** 60Hz

🖉 Lưu ý

Vui lòng tham khảo Các Đặc tính kỹ thuật > Các Chế độ thời gian đã được cài đặt sẵn để xem các độ phân giải và tần số được màn hình PDP hỗ trợ.

Bảo trì và Vệ sinh

1) Bảo quản Vỏ Màn hình PDP.

Lau chùi bằng một khăn mềm sau khi đã rút dây điện nguồn.



- Không sử dụng benzen, dung môi, các chất dễ cháy khác hoặc khăn ướt.
- Chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng chất tẩy rửa chuyên dụng của SAMSUNG để tránh làm hư hỏng màn hình.

2) Bảo trì màn hình Phẳng.

Lau nhẹ bằng vải mềm (vải flanen bằng cô-tông).



 Tuyệt đối không sử dụng acetone, benzene hoặc dung môi.

(Chúng có thể gây xước hoặc biến dạng cho bề mặt màn hình.)

 Người dùng sẽ phải trả phí sửa chữa hư hỏng do mình gây ra và các chi phí liên quan khác.

Các triệu chứng và Giải pháp khuyến nghị

🖉 Lưu ý

Một Màn hình PDP sẽ tái tạo lại những tín hiệu hình ảnh nhận được từ máy tính. Do đó, nếu có vấn đề với máy tính hay card video, nó sẽ làm cho Màn hình PDP trống, màu sắc kém, ồn, và chế độ video không được hỗ trợ, v.v. Trong trường hợp này, hãy kiểm tra nguyên nhân của sự cố trước, và sau đó liên hệ Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ hay nhà phân phối của bạn.

- 1. Kiểm tra xem dây điện nguồn và các dây cáp video có được kết nối đúng với máy tính hay chưa.
- 2. Kiểm tra xem máy tính có phát ra tiếng bíp hơn 3 lần khi khởi động hay không.

(Nếu có, cần phải sửa chữa bo mạch chủ của máy tính.)

- 3. Nếu bạn đã cài đặt card video mới hoặc đã lắp máy PC, hãy kiểm tra xem đã cài đặt trình điều khiển Bộ điều hợp (video) hay chưa.
- 4. Kiểm tra xem tần số quét của màn hình video có nằm trong khoảng 50 Hz ~ 85 Hz.

(Không được quá 60hz khi sử dụng độ phân giải tối đa.)

5. Nếu bạn gặp vấn đề khi cài đặt Trình điều khiển Bộ điều hợp video, bạn hãy khởi động máy tính ở Chế độ An toàn, rồi gỡ bỏ Bộ điều hợp màn hình đã có trong "Control Panel -> System -> Device Administrator" và khởi động lại máy tính để cài đặt lại trình điều khiển Bộ điều hợp (video).

Danh sách Kiểm tra



 Bảng sau đây liệt kê các vấn đề có thể xảy ra và giải pháp khắc phục. Trước khi gọi điện nhờ trợ giúp, bạn hãy kiểm tra thông tin trong phần này để biết xem liệu bạn có thể tự khắc phục được hay không. Nếu bạn thật sự cần giúp đỡ, bạn hãy gọi theo số điện thoại ở phần Thông tin liên hệ hoặc liên hệ với đại lý.

Các vấn đề liên quan đến Việc cài đặt trong Chế độ (PC)

🖉 Lưu ý

Những sự cố liên quan đến việc cài đặt Màn hình PDP và những giải pháp cho chúng được liệt kê.

- Q: Màn hình PDP nhấp nháy.
- A: Kiểm tra xem cáp truyền tín hiệu kết nối giữa máy tính và Màn hình PDP có lỏng không.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

Các sự cố liên quan đến màn hình

🖉 Lưu ý

Những sự cố liên quan đến Màn hình PDP và những giải pháp cho chúng được liệt kê.

- Q: Màn hình trống và đèn chỉ báo nguồn điện bị tắt.
- A: Hãy đảm bảo rằng dây nguồn được kết nối chắc chắn và Màn hình PDP đã được bật.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

- Q: "Thông báo Check Signal Cable".
- A: Hãy chắc chắn cáp tín hiệu đã được kết nối chặt vào máy PC hoặc các nguồn phát tín hiệu video.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

- A: Hãy chắc chắn máyu PC hoặc các nguồn phát tín hiệu video đã được bật.
- Q: "Thông báo Not Optimum Mode".
- A: Kiểm tra độ phân giải tối đa của màn hình và tần số của Bộ điều hợp video.
- A: So sánh những giá trị này với dữ liệu trong Bảng Các Chế độ Thời gian đã được Cài đặt sẵn.
- Q: Hình ảnh cuộn theo phương đứng.
- A: Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được kết nối chặt hay chưa. Nếu cần thiết, hãy kết nối lại.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

- Q: Hình ảnh không rõ ràng; hình ảnh bị nhòe.
- A: Chạy chế độ Chỉnh tần số **Coarse** và **Fine**.
- A: Bật lại màn hình sau khi tháo các phụ kiện ra (cáp nối dài tín hiệu video, v.v..)
- A: Chỉnh độ phân giải và tần số ở mức qui định.
- Q: Hình ảnh không ổn định và rung.
- A: Kiểm tra xem độ phân giải và tần số đã được cài đặt cho card video của máy tính có nằm trong vùng được Màn hình PDP hỗ trợ hay không. Nếu không, hãy cài đặt lại chúng theo những Thông tin hiện thời trong menu Màn hình PDP và Các Chế độ thời gian đã được Cài đặt sẵn.

- Q: Hình ảnh nhòe (ghost images) sau khi hiển thị.
- A: Kiểm tra xem độ phân giải và tần số đã được cài đặt cho card video của máy tính có nằm trong vùng được Màn hình PDP hỗ trợ hay không. Nếu không, hãy cài đặt lại chúng theo những Thông tin hiện thời trong menu Màn hình PDP và Các Chế độ thời gian đã được Cài đặt sẵn.
- Q: Hình ảnh quá sáng hoặc quá tối.
- A: Điều chỉnh brightness và contrast.

(Tham khảo Brightness, Contrast)

- Q: Màu màn hình không đồng nhất.
- A: Điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng **Custom** trong menu Điều chỉnh màu OSD.
- Q: Hình màu bị xen lẫn các bóng tối.
- A: Điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng **Custom** trong menu Điều chỉnh màu OSD.
- Q: Màu trắng rất xấu.
- A: Điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng **Custom** trong menu Điều chỉnh màu OSD.
- Q: Đèn chỉ báo nguồn nhấp nháy.
- A: Màn hình PDP hiện đang lưu các thay đổi đã được thực hiện trong cài đặt vào bộ nhớ OSD.
- Q: Màn hình trống và đèn chỉ báo nguồn nhấp nháy theo từng 0,5 hay 1 giây. Màn hình PDP đang sử dụng hệ thống quản lý nguồn của chính nó. Nhấn vào bất kỳ phím nào trên bàn phím.
- A: Màn hình PDP đang sử dụng hệ thống quản lý nguồn của chính nó. Nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím.
- Q: Màn hình trống và nhấp nháy.
- A: Nếu bạn thấy thông báo "TEST GOOD" xuất hiện trên màn hình khi bạn nhấn nút MENU, hãy kiểm tra cáp kết nối giữa Màn hình PDP và máy tính để đảm bảo rằng phần kết nối đã được kết nối tốt.

Các trục trặc liên quan đến Âm thanh

🖉 Lưu ý

Các sự cố liên quan đến tín hiệu âm thanh và giải pháp khắc phục được liệt kê sau đây.

- Q: Không có âm thanh.
- A: Đảm bảo rằng cáp âm thanh được kết nối chắc chắn với cổng âm thanh vào trên Màn hình PDP và cổng âm thanh ra trên card âm thanh của bạn.

(Tham khảo Kết nối với Máy tính)

- A: Kiểm tra mức âm lượng.
- Q: Mức âm lượng quá thấp.
- A: Kiểm tra mức âm lượng.

- A: Nếu âm lượng vẫn quá nhỏ sau khi chỉnh bộ điều khiển âm lượng đến mức tối đa, hãy kiểm tra lại bộ điều khiển âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.
- Q: Âm thanh quá lớn hoặc quá nhỏ.
- A: Điều chỉnh **Treble** và **Bass** đến mức phù hợp.

Các vấn đề liên quan đến Bộ điều khiển từ xa

🖉 Lưu ý

Những sự cố liên quan đến bộ điều khiển từ xa và những giải pháp khắc phục được liệt kê.

- Q: Các nút trên bộ điều khiển từ xa không hoạt động.
- A: Kiểm tra các cực (+/-) của pin.
- A: Kiểm tra xem pin đã hết hay không.
- A: Kiểm tra xem nguồn có bật hay không.
- A: Kiểm tra xem dây điện nguồn đã được kết nối chặt hay chưa.
- A: Kiểm tra xem có bóng đèn huỳnh quang đặc biệt hay neon gần đó hay không.

Hỏi & Đáp

- Q: Làm thế nào để thay đổi tần số?
- A: Tần số có thể thay đổi bằng cách cấu hình lại card màn hình.
 Itru ý

Card màn hình có thể có nhiều dạng hỗ trợ khác nhau, tùy theo phiên bản của trình điều khiển được sử dụng. (Tham khảo cẩm nang sử dụng card màn hình hoặc máy tính để biết thêm chi tiết.)

- Q: Làm thế nào để Hiệu chỉnh độ phân giải?
- A: Windows XP:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) Appearance and Themes (Hình thức và Chủ đề) Display(Hiển thị) Settings(Cài đặt).

A: Windows ME/2000:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) Display(Hiển thị) Settings (Cài đặt).

- * Hãy liên hệ nhà sản xuất card màn hình để biết thêm chi tiết.
- Q: Làm thế nào để cài đặt chức năng tiết kiệm điện?
- A: Windows XP:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) Appearance and Themes (Hình thức và Chủ đề) Display(Hiển thị) Screen Saver(Màn hình bảo vệ).

Cài đặt chức năng trong BIOS-SETUP của máy tính. (Tham khảo Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Windows / Máy tính). A: Windows ME/2000:

Đặt độ phân giải trong Control Panel(Bảng điều khiển) Display(Hiển thị) Screen Saver(Màn hình bảo vệ).

Cài đặt chức năng trong BIOS-SETUP của máy tính. (Tham khảo Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Windows / Máy tính).

- Q: Tôi sẽ làm vệ sinh vỏ ngoài/Bảng điều khiển PDP như thế nào?
- A: Ngưng kết nối dây nguồn và sau đó làm vệ sinh Màn hình PDP bằng một tấm vải mềm, sử dụng dung dịch làm vệ sinh hay nước sạch.

Không để đọng chất tẩy rửa hoặc chà xước lên vỏ màn hình. Không để nước chảy vào bên trong Màn hình PDP.

- Q: Làm thế nào để xem được video?
- A: Chỉ hỗ trợ codec MPEG1 và WMV. Phải cài đặt codec tương ứng để phát video. Lưu ý một số codec có thể không tương thích.

🖉 Lưu ý

Trước khi gọi giúp đỡ, bạn hãy kiểm tra thông tin trong phần này để biết xem bạn có thể tự khắc phục được hay không. Nếu bạn thật sự cần giúp đỡ, bạn hãy gọi theo số điện thoại ở phần Thông tin liên hệ hoặc liên hệ với đại lý.

Đặc tÍnh kỹ thuật

Tổng quan

Tổng quan				
Tên Model	SyncMaster P42H-2			
Bảng PDP				
Kích thước	Đường chéo 42 " (107 cm)			
Vùng hiển thị	933,89 mm (Ngang) x 532,2 mm (Dọc)			
Mật độ pixel	0,912 mm (Ngang) x 0,693 mm (Dọc)			
Đồng bộ hóa				
Chiều ngang	30 ~ 81 kHz			
Chiều dọc	56 ~ 75 Hz			
Màu sắc hiển th	<u> </u>			
16,7 M				
Độ phân giải				
Độ phân giải tối ưu	1024 x 768 @ 60Hz (tùy vào card đồ họa được sử dụng)			
Độ phân giải tối	1920 x 1080 @ 60 Hz			
đa				
-				
Tin hiệu vào, Kế				
RGB Dạng Analo	g, DVI(Digital Visual Interface) Compliant Digital RGB			
0,7 Vp-p ±5 %				
Đồng bộ hóa H/V	′ riêng biệt, Tổng hợp, SOG			
Mức TTL (V cao	≥ 2,0 V, V thấp ≤ 0,8 V)			
Xuna Pixel cực	đai			
165MHz (Analog	Kỹ thuật số)			
10011112 (71111109				
Nguồn điện				
AC 100 - 240 V~	(+/- 10 %), 50/60 Hz ± 3 Hz			
Cáp tín hiệu				
D-sub, DVI-D, A\	/(Composite, CVBS), HDMI, RS232C In/Out			
PC Audio In, Aud	lio In(Stereo), Audio Out(Stereo)			
Kích thước (R x	C x S) / Trọng lượng			
1046,5 x 649,9 x	93,6 mm (Không có chân đế) / 23,4 kg			
1046,5 x 711,3 x 311,0 mm (Có chân đế)				

Cơ cấu lắp VESA

600 x 400 mm

Điều kiện môi trường

•	•	
Vận hành	Nhiệt độ: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F)	
	Độ ẩm: 20 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước	
Lưu trữ	Nhiệt độ: -20 °C ~ 113 °C (-4 °F ~ 45 °F)	
	Độ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước	

Tương thích Cắm và Chạy

Có thể lắp đặt màn hình này vào mọi hệ thống Cắm và Chạy tương thích. Sự tương tác giữa Màn hình PDP và các hệ thống máy tính sẽ cho các điều kiện hoạt động tốt nhất và các thông số cài đặt cho Màn hình PDP. Trong đa số các trường hợp, việc cài đặt Màn hình PDP sẽ được tiếp tục một cách tự động, trừ khi người sử dụng muốn thay đổi các thông số cài đặt khác.

Điểm ảnh chấp nhận được

Các bảng PDP được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng các điểm ảnh ở các màu ĐÔ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình PDP của thiết bị này là 2.359.296.

🖉 Lưu ý

Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

🖉 Thiết bị lớp B (Thiết bị trao đổi thông tin dùng trong dân dụng)

Thiết bị này tuân thủ Quy định Tương thích Điện tử cho dân dụng và có thể được sử dụng trong tất cả các khu vực kể cả các nơi dân cư. (Thiết bị lớp B thường phát ra ít sóng điện tử hơn các thiết bị Lớp A.)

PowerSaver

Màn hình PDP này có một hệ thống quản lý nguồn tích hợp được gọi là PowerSaver (Trình tiết kiệm năng lượng). Hệ thống này sẽ tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển Màn hình PDP của bạn sang chế độ sử dụng ít năng lượng khi nó không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định nào đó. Màn hình PDP sẽ tự động trở về chế độ làm việc bình thường khi bạn nhấn một phím trên bàn phím. Để tiết kiệm năng lượng, hãy TẤT Màn hình PDP khi không cần thiết, hay khi bạn không sử dụng nó trong một khoảng thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

PowerSaver

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiêm điện	Tắt nguồn	
	Shin throng	Kiçin diçn	EPA/ENERGY 2000	
Chỉ báo Nguồn	Xanh lá cây	Xanh lá cây, Nhấp nháy	Màu đỏ	

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiêm điện	Tắt nguồn
			EPA/ENERGY 2000
Công suất tiêu thụ điện năng	250 W	Dưới 2 W	Dưới 1 W

Các chế độ xung nhịp

Nếu tín hiệu được truyền từ máy tính là trùng với các chế độ thời gian đã được cài đặt trước, thì màn hình sẽ tự động điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác biệt, thì màn hình sẽ trống trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo tài liệu hướng dẫn card màn hình và điều chỉnh màn hình như sau.

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung pixel (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/ V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 640 x 480	31,469	59,940	25,175	-/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,000	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,000	+/+
VESA, 1280 x 960	60,000	60,000	108,000	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,000	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,000	+/+



Tần số quét ngang

Thời gian để quét một đường nối từ cạnh phải qua cạnh trái của màn hình theo chiều ngang gọi là một Chu kỳ quét ngang và nghịch đảo của Chu kỳ quét ngang là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Cũng như đèn huỳnh quang, màn hình phải lặp lại hình ảnh nhiều lần trong một giây để hiển thị hình ảnh cho người dùng. Tần số lặp này được gọi là Tần số quét dọc hay Tần số Làm tươi. Đơn vị: Hz

Thông tin

Để hiển thị tốt hơn

Điều chỉnh độ phân giải và tần số phun (tần số làm tươi) của màn hình trên máy tính theo trình tự như sau để có được chất lượng hình ảnh tốt nhất. Bạn có thể gặp hình ảnh chất lượng không đồng đều trên màn hình nếu chất lượng hình ảnh tốt nhất không có sẵn ở màn hình PDP.

- Độ phân giải: 1024 x 768
- Tần số quét dọc (tần số làm tươi): 60 Hz

Các bảng PDP được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng đôi khi các điểm ảnh ở các màu ĐÔ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

• Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình PDP của thiết bị này là 2.359.296.

Khi lau chùi khung hoặc bề mặt màn hình, nên dùng một miếng vải mềm thấm một ít dung dịch tẩy rửa để lau chùi. Không đè mạnh vào vùng màn hình PDP mà chỉ lau nhẹ. Nếu dùng lực quá mạnh, bạn có thể làm phai màu thiết bị.

Nếu bạn không thỏa mãn với chất lượng hình ảnh, bạn có thể thu được chất lượng hình ảnh tốt hơn bằng cách khởi động chức năng "Auto Adjustment" trên màn hình hiển thị khi nhấn nút kết thúc của window. Nếu có nhiễu sau khi tự điều chỉnh, bạn hãy sử dụng chức năng điều chỉnh Fine/Coarse.

Khi hiển thị một ảnh cố định trên màn hình trong một thời gian dài, hiện tượng lưu ảnh hoặc vết mờ có thể xuất hiện. Hãy thay đổi sang chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc cài đặt một màn hình chờ với ảnh chuyển động khi không cần làm việc với màn hình trong một khoảng thời gian dài.

Thông tin sản phẩm (Hiện tượng Lưu ảnh)

ᅌ Hiện tượng Lưu ảnh là gì?

Sự lưu hình ảnh sẽ không xảy ra khi bảng PDP được hoạt động trong những điều kiện thông thường. Các điều kiện thông thường được định nghĩa là thay đổi kiểu video liên tục. Khi bảng PDP hoạt động trong một thời gian dài với một kiểu cố định.

Phốt pho sẽ bị phân hủy và làm giảm độ sáng. Để ngăn ngừa điều này, thỉnh thoảng bạn nên thay đổi kiểu video.

Khi xem một ảnh tĩnh trong một thời gian dài, độ sáng của bất kỳ phần nào tại các vùng sáng cố định trước đó sẽ tối hơn các vùng xung quanh.



ᅌ Tắt nguồn, Màn hình bảo vệ, hoặc Chế độ tiết kiệm điện

- Tắt màn hình 4 giờ sau 20 giờ sử dụng
- Tắt màn hình 2 giờ sau 12 giờ sử dụng
- Cài đặt chức năng tắt Màn hình trong thẻ Sơ đồ Chế độ Nguồn thuộc Đặc tính màn hình Máy tính.
- Sử dụng Trình bảo vệ màn hình nếu có thể Nên sử dụng Trình bảo vệ Màn hình là hình ảnh một màu hoặc nhiều màu di chuyển.

ᅌ Thay đổi Thông tin Màu sắc theo định kỳ



🖉 Lưu ý

Sử dụng Hai màu khác nhau

Chu chuyển Thông tin màu sắc bằng 2 màu khác nhau trong 30 phút.

 Tránh sử dụng kết hợp giữ văn bản và nền màn hình có độ chênh lệch chiếu sáng lớn.

Tránh sử dụng các màu Xám, dễ dàng gây hiện tượng lưu ảnh.

Tránh: Các màu có độ chênh lệch sáng lớn (Đen & Trắng, Xám)



Thay đổi màu ký tự theo định kỳ

- Sử dụng các Màu sáng với độ sáng chênh nhau thấp
 - Chu kỳ : Thay đổi màu của văn bản và màu màn hình nền sau mỗi 30 phút



• Mỗi 30 phút, bạn thay đổi dòng văn bản chạy.



• Trong toàn vùng hiển thị Hình ảnh di chuyển cùng với Biểu tượng theo định kỳ.

- Chu kỳ : Hiển thị hình ảnh di chuyển với Biểu tượng trong 60 giây sau 4 giờ sử dụng.

- Cách tốt nhất để bảo vệ màn hình không bị lưu ảnh là Tắt nguồn, cài đặt máy PC hoặc Hệ thống chạy một Trình bảo vệ màn hình khi bạn không sử dụng thiết bị. Đồng thời, dịch vụ Bảo hành cũng chỉ giới hạn ở các hướng dẫn lắp đặt.
- ^空 Sử dụng chức năng Cuộn màn hình trong Thiết bị
- Sử dụng Chức năng cuộn màn hình
 - Triệu chứng: Các Sọc ngang Màu đen chạy lên và chạy xuống.

Horizontal Bar wi	Horizontal Bar with Black color			
FLIGHT				
OZ348	20:30	ľ		
UA102	21:10			

- Chọn phương pháp

- Hướng dẫn : OSD Menu -> Set Up -> Safety Screen -> Screen Scroll
- Khoảng cách thời gian : 1 ~ 10 giờ (Khuyến nghị : 1)
- Thời gian : 1 ~ 5 giây (Khuyến nghị : 5)

🖉 Lưu ý

(Xem đĩa CD Hướng dẫn sử dụng về "Chức năng OSD", một số kiểu màn hình không có chức năng này)

° Sử dụng chức năng Điểm ảnh màn hình

- Sử dụng chức năng Điểm ảnh màn hình
 - Triệu chứng: Các Điểm màu đen di chuyển lên xuống.

FLIGHT	TIME	ļ
OZ348	20:30	
UA102	21:10	

- Chọn phương pháp

- Hướng dẫn : OSD Menu -> Set Up -> Safety Screen -> Pixel
- Khoảng cách thời gian : 1 ~ 10 giờ (Khuyến nghị : 1)
- Thời gian : 10 ~ 50 giây (Khuyến nghị : 50)
- Sử dụng chức năng Thanh màn hình
 - Triệu chứng: Các Sọc ngang / Dọc màu Đen chạy lên và chạy xuống.

FLIGHT Horizontal Bar	TIME					
OZ348	20:30	Ĭ				
UA102	21:10	, č				

- Chọn phương pháp

- Hướng dẫn : OSD Menu -> Set Up -> Safety Screen -> Bar
- Khoảng cách thời gian : 1 ~ 10 giờ (Khuyến nghị : 1)
- Thời gian : 10 ~ 50 giây (Khuyến nghị : 50)

🖉 Lưu ý

(Xem đĩa CD Hướng dẫn sử dụng về "Chức năng OSD", một số kiểu màn hình không có chức năng này.)

^空 Sử dụng chức năng Xóa màn hình cho Thiết bị

- Sử dụng chức năng Xóa màn hình
 - Triệu chứng: 2 Khối đứng di chuyển với hiệu ứng xóa màn hình

GHT	TIME
OZ348	20:30
UA102	21:10

- Chọn phương pháp

Hướng dẫn : OSD Menu -> Set Up -> Safety Screen -> Eraser

- Khoảng cách thời gian : 1 ~ 10 giờ (Khuyến nghị : 1)
- Thời gian : 10 ~ 50 giây (Khuyến nghị : 50)

🖉 Lưu ý

(Xem đĩa CD Hướng dẫn sử dụng về "Chức năng OSD", một số kiểu màn hình không có chức năng này)

Phụ lục

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE

🖉 Lưu ý

Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với Trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

	North America			
U.S.A	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/us		
CANADA	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/ca		
MEXICO	01-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/mx		
	Latin America			
ARGENTINA	0800-333-3733	http://www.samsung.com/ar		
BRAZIL	0800-124-421	http://www.samsung.com/br		
	4004-0000			
CHILE	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/cl		
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com/co		
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com/lat- in		
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com/lat- in		
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com/lat- in		
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com/lat- in		
HONDURAS	800-7919267	http://www.samsung.com/lat- in		
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com/lat- in		
NICARAGUA	00-1800-5077267	http://www.samsung.com/lat- in		
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com/lat- in		
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com/lat- in		
REP. DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com/lat- in		
TRINIDAD & TO- BAGO	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/lat- in		
VENEZUELA	0-800-100-5303	http://www.samsung.com/lat- in		

Europe

AUSTRIA

IA 0810 - SAMSUNG(7267864, http://www.samsung.com/at € 0.07/min)

Europe				
BELGIUM	02 201 2418	http://www.samsung.com/be (Dutch)		
		http://www.samsung.com/ be_fr (French)		
CZECH REPUBLIC	800-SAMSUNG (800-726786)	http://www.samsung.com/cz		
	Distributor pro Českou republiku: Samsung Zrt., česká organizační složka, Oasi:	s Florenc, Sokolovská394/17, 180 00, Praha 8		
DENMARK	8 - SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/dk		
EIRE	0818 717 100	http://www.samsung.com/ie		
FINLAND	30 - 6227 515	http://www.samsung.com/fi		
FRANCE	01 4863 0000	http://www.samsung.com/fr		
GERMANY	01805 - SAMSUNG (7267864, €0.14/Min)	http://www.samsung.de		
HUNGARY	06-80-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/hu		
ITALIA	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/it		
LUXEMBURG	02 261 03 710	http://www.samsung.com/lu		
NETHERLANDS	0900 - SAMSUNG (0900-7267864) (€0.10/Min)	http://www.samsung.com/nl		
NORWAY	3 - SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/no		
POLAND	0 801 1SAMSUNG (172678)	http://www.samsung.com/pl		
	022 - 607 - 93 - 33			
PORTUGAL	808 20 - SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/pt		
SLOVAKIA	0800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/sk		
SPAIN	902 - 1 - SAMSUNG(902 172 678)	http://www.samsung.com/es		
SWEDEN	075 - SAMSUNG (726 78 64)	http://www.samsung.com/se		
SWITZERLAND	0848-SAMSUNG(7267864, CHF 0.08/min)	http://www.samsung.com/ch		
U.K	0845 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com/uk		
CIS				
ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.com/ee		
LATVIA	8000-7267	http://www.samsung.com/lv		
LITHUANIA	8-800-77777	http://www.samsung.com/lt		
KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com/ kz_ru		
KYRGYZSTAN	00-800-500-55-500			
RUSSIA	8-800-555-55-55	http://www.samsung.ru		
TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500			
UKRAINE	8-800-502-0000	http://www.samsung.ua		
UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com/		

kz_ru

AUSTRALIA CHINA	1300 362 603 800-810-5858	http://www.samsung.com/au http://www.samsung.com/cn
	400-810-5858	
INDIA	010-6475 1880 HONG KONG:3698 - 4698 3030 8282	http://www.samsung.com/hk http://www.samsung.com/in
	1800 110011	
	1-800-3000-8282	
INDONESIA	0800-112-8888	http://www.samsung.com/id
JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com/my
NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	http://www.samsung.com/nz
PHILIPPINES	1-800-10-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/ph
	1-800-3-SAMSUNG (726-7864)	
	02-5805777	
SINGAPORE	1800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/sg
THAILAND	1800-29-3232	http://www.samsung.com/th
	02-689-3232	
TAIWAN	0800-329-999	http://www.samsung.com/tw
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com/vn
Middle East & Africa		
SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/za

		napi,/ n n noambangiooni,/za
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com/tr
U.A.E	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com/ae
	8000-4726	

Những điều khoản

Khoảng cách điểm	Hình ảnh trên màn hình được tạo thành từ những điểm màu đỏ, xanh dương và xanh dương. Các điểm càng gần, độ phân giải càng cao. Khoảng cách giữa hai điểm cùng màu được gọi là 'Khoảng cách điểm'. Đơn vị: mm
Tần số quét dọc	Màn hình phải được vẽ lại nhiều lần trong một giây để tạo và hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại tính theo mỗi giây này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz
	Ví dụ: Nếu một điểm sáng được lập lại 60 lần mỗi giây thì được xem như là 60 Hz.

Asia Pacific

Tần số quét ngang	Thời gian để quét một đường ngang nối cạnh phải với cạnh trái của màn hình được gọi là Chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của Chu kỳ quét ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz
Các phương pháp Xen kẽ và Không xen kẽ	Hiển thị các đường ngang của màn hình từ trên xuống dưới theo thứ tự được gọi là phương pháp Không xen kẽ trong khi hiển thị những đường lẽ rồi đến những đường chẵn luân phiên nhau được gọi là phương pháp Xen kẽ. Phương pháp Không xen kẽ được ứng dụng cho phần lớn các loại màn hình để bảo đảm hình ảnh rõ nét. Phương pháp Xen kẽ thì tương tự như phương pháp được sử dụng trong các TV.
Cắm và Chạy	Đây là chức năng làm cho màn hình có chất lượng tốt nhất bởi nó cho phép máy tính và màn hình trao đổi thông tin một cách tự động. Màn hình này theo tiêu chuẩn quốc tế VESA DDC về chức năng Cắm và Chạy.
Độ phân giải	Số lượng các điểm ngang và dọc được sử dụng để tạo nên hình ảnh trên màn hình được gọi là 'độ phân giải'. Con số này cho thấy sự chính xác của mức độ hiển thị. Độ phân giải cao sẽ tốt cho việc trình bày các tác vụ phức tạp và các thông tin về hình ảnh trên màn hình sẽ được hiển thị nhiều hơn.
	Ví dụ: Nếu độ phân giải là 1024 x 768, nghĩa là màn hình gồm 1024 điểm ảnh ngang (độ phân giải ngang) và 768 đường đứng (độ phân giải đứng).
SRS TS XT	Tính năng này xuất ra âm thanh 3D vang và sống động để dùng cho loa kênh 5.1 nhưng lại được sử dụng cho loa 2 kênh. Nó sẽ có hiệu quả cao khi các tín hiệu stereo được đưa vào.
Multiple Display Control (MDC)	Điều khiển Đa Hiển thị (MDC - Multiple Display Control) là một ứng dụng cho phép dễ dàng hiển thị nhiều màn hình đồng thời trên một máy PC. RS-232C, một chuẩn giao tiếp nối tiếp, được dùng cho việc truyền tải tín hiệu giữa máy tính và màn hình hiển thị.

Tài liệu gốc

Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không được thông báo trước.

© 2009 Samsung Electronics Co., Ltd. Tất cả đã đăng ký bản quyền.

Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, mô phỏng nào mà không có văn bản cho phép của Samsung Electronics Co., Ltd.

Samsung Electronics Co., Ltd. sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong tài liệu này hoặc về những thiệt hại ngẫu nhiên hoặc tất yếu có liên quan đến việc cung cấp, thực hiện hoặc sử dụng tài liệu này.

Samsung là thương hiệu đã đăng ký của Samsung Electronics Co., Ltd.; Microsoft, Windows và Windows NT là các thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation; VESA, DPM và DDC là thương hiệu đã đăng ký của Video Electronics Standard Association; tên và biểu tượng ENERGY STAR[®] là thương hiệu đã đăng ký của U.S. Environmental Protection Agency (EPA). Tất cả những tên thiết bị khác được đề cập trong tài liệu này có thể là những thương hiệu đã đăng ký của các công ty sở hữu chúng.



SRS() TruSurround XT, SRS and () Symbol are trademarks of SRS Labs, Inc. TruSurround XT technology is incorporated under license from SRS Labs, Inc.